

16 **TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ SÁU**
TRANG **DIRECTEUR POLITIQUE** **DIRECTEUR** **ADMINISTRATEUR**

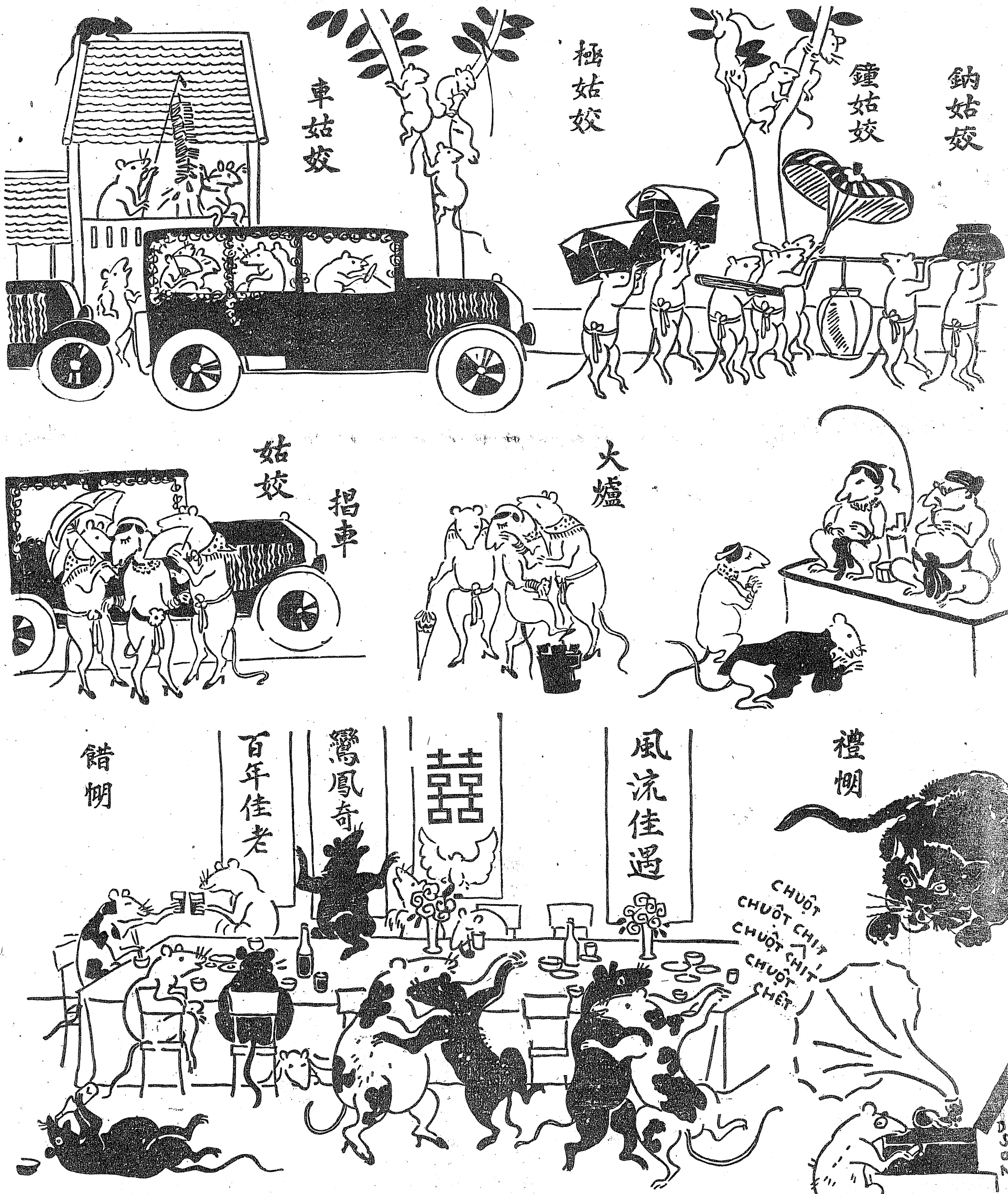
DIRECTEUR POLITIQUE
NGUYỄN-XUÂN-MAI

DIRECTEUR
NGUYỄN - TƯỜNG - TAM

ADMINISTRATEUR
PHAM - HỮU - NINH

NHÂN MÙA CƯỚI

ĐÀM CƯ'ỚI CHUÔT



NGOÀI GA



NHATSACH

— Bà có cần người khiêng không ạ ?

NGƯỜI CHẾT VÀ NGƯỜI SỐNG

Bạn tôi mất được một tháng nay. Bạn mất về bệnh lao. Đám tang linh đình, cả nhà khóc thiết tha thể thắm.

Hôm vừa rồi, tôi có lại nhà, mới qua lần cửa ngoài đã nghe tiếng vợ bạn khóc bên bàn thờ, tiếng khóc đau đớn uất ức, người khóc vật vã muốn liều mình, khiến tôi rung rung nước mắt. Trên bàn thờ, hương còn nghi ngút, đèn sáng trưng, mâm cơm cúng thơm tất. Thật không còn ai hết lòng bằng vợ bạn, từ ngày chồng mất, không có ra ngoài, luôn luôn sẵn sàng bên bàn thờ, cơm nước không buồn ăn, cả ngày đêm than khóc, người xanh, má hóp, nom cảm-động vô chừng. Cái buồng bạn nằm từ ngày bạn mất có vẻ thiêng-liêng. Đồ đạc không ai được nhúc-nhích, tường vách không dám quét vôi. Mấy đứa con bạn, người vàng bụng, quần áo nhem nhuốc, chơi ở trong đó. Trên giường, một đứa lên sờ gọi mẹ.... Từ khi bạn mất, vợ bạn buồn, buồn chán-nản, và cũng bạn về chỗ bạn thờ, không có thì giờ trông đến chúng nó !

Tôi ra về. Trong bữa đi thăm đó, tôi nhận thấy rằng cái tình săn-sóc yêu mến người chết của ta thật là thiêng-liêng cảm-động. Nhưng có khi vì người chết mà ta quên ta, ta quên đời, quên cả bốn phận ta đối với người sống. Ta cũng không hiểu

rõ bốn phận ta đối với người chết nữa, mà nhất là không nhận rõ những bài học hay của người chết để lại.

Ta thương khóc người chết là tự nhiên, cũng có thể nói là vì bốn phận. Nhưng nhiều khi ta quay quần chung quanh thi-hải hay phần mộ người chết mà mất chí muốn sống, mất lòng hăng-hải trống trọi với đời. Ta đừng vì người chết mà quên sức khỏe ta, chí khí ta.

Ta quả có yêu người chết thì nên giữ gìn thân thể để thay các người làm việc, đem hết nghị-lực ra làm việc, sao cho đem lại cái vui trong gia-đình vì mất một người mà suy bại.

Năm kia tôi có biết một người vì tức mình nhà lắm người chết non, đương đi làm, bỏ về học thuốc, bây giờ chừng sắp tốt nghiệp, xem ý ông ta định học riêng về các giống vi-trùng đã làm cho nhà ông ta rầu-rĩ. Anh hùng thay ! Như thế mới là hiểu rõ bốn phận đối với người chết.

Bạn tôi mắc bệnh lao, chính ông thân sinh ra bạn đã nói với tôi : « nó bị lây từ khi đi trọ học Hanoi trọ phải nhà trước có người lao ở ». Vậy là cụ đã biết bệnh lao, truyền nhiễm.

(Xem trang 13)

B.T. ANH

MỘT SỰ THAY ĐỔI LỚN TRONG HÀNG SÁCH

50 XU

240 trang chữ
140 bức ảnh
bìa ba màu
có tranh ảnh

50 XU

NHỮNG THỜI-KỲ TRỌNG-ĐẠI CỦA NƯỚC
VIỆT-NAM TRONG LÚC HỒI-XUÂN

BÁN KHẮP CÁC NƠI

Tặng thưởng nhiều thứ cho người
đọc gấp nhiều lần giá quyền sách

tủ' nhỏ...



TRẺ CON HAY

Xong rồi, chúng tôi mời ông cùng lấy
lê phải làm căn-cứ mà đi tìm chân-lý.

Có hay không ?

Ông trách Phong-Hóa những gì ?
Là một tờ báo trẻ con, vì nó không
có tôn-chỉ.

Lấy hai chữ hài-báo mà nói thì cái
tôn-chỉ của nó chỉ mua vui và tức
cười là đủ rồi, ngoại-giả không cần
biểu-lộ cái thái-độ thứ hai nào nữa.
Nhưng theo ý ông không thể được,
vì cái thuyết « nghệ thuật vì nghệ
thuật » thực là vô ý nghĩa. Xin lỗi ông,
nó có ý-nghĩa lắm. Những nhà văn-sĩ
đề xướng ra cái thuyết ấy đều muốn
tìm cái đẹp, mà muốn tìm cho ra, phải
không đem theo mình những tư-tưởng
về triết-lý và luân-lý, phải tả chỗ rõ-
rệt sự hòa-hợp của ngoại hình. Còn
sách-vở, các nhà văn-sĩ ấy khi làm
xong, nếu đạt đến cái đẹp rồi, tha-
hồ cho người ta thưởng-giám, cái
thuyết « nghệ thuật vì nghệ thuật »
có loại nhân-sinh ra một bên đầu, mà
ông bảo : « Nghệ-thuật vì nghệ-thuật
chứ không vì nhân-sinh ». Ấy đó, cái
lý-luận của ông dựa vào cái cột cái
đã lung-lay, nên nó cũng siêu đồ nổi.

Nhưng không phải ông chỉ làm có
thế. Ông còn làm ở chỗ ông coi Phong-
Hóa chỉ là một tờ báo toàn khôi-hải
cả. Ông định ý làm hay là ông còn
« ít ỏi » chưa biết đến nơi ? Cái đó
chỉ có mình ông biết mà thôi. Nhưng
ông đã làm, tôi cũng xin vì ông lật
tờ Phong-Hóa ra cho ông coi.

Tôi giải-nghĩa thuyết « nghệ-thuật
vì nghệ thuật » cho ông khỏi bẽ cái
lâm đấy mà thôi, chứ thực ra tôi
không cần đến nó để bênh-vực cho
tờ Phong-Hóa.

Ông bảo tờ hài-báo cũng như tờ
báo thường, phải có chủ-nghĩa phân-
minh, có ích cho xã-hội, mới là tờ
hài-báo của người lớn. Vâng, thì tôi
cũng nể lòng ông mà nhận như vậy.

Giờ nào ta lật tờ Phong-Hóa ra. Ta sẽ
thấy nó có nhiều tính-cách khác nhau.

Một là những bài và tranh khôi-
hải. Cứ như thế thôi, cũng đã có ích
lắm rồi, vì làm cho độc-giả vui-vẻ
được một lúc, cái vui-vẻ ấy sẽ có
ảnh-hưởng tốt đến tính-tình công-
việc của họ.

Hai là những bài và tranh có ý

LÝ-LUẬN TRẺ CON



NHATSACH

— Me ơi ! Mua Phụ-nữ thế-lâm kỳ này phí cả tiền, kỳ sau hay hơn thì để
kỳ sau mua có hơn không ?
— Nhưng thế thì biết báo giờ mới được đọc.

...đèn ló'n

NGU'Ò'I LÓ'N



nghĩa trào-phúng, trà-m-biêm, nhạo-báng, đem những thói hư, tục rởm (như đồng bóng, mê-tín, hương-tục...) ra mà riêu, mà chế, lấy cười-cợt để sửa đổi phong-hóa, trông cũng đáng làm tôn-chỉ cho một tờ báo, dấu lớn nhỏ cũng vậy.

Ba là những bài xã-thuyết, dùng lời văn đạt ý-tưởng mà tìm-tòi chân lý. Thế mà đây là chưa kể đến phương diện văn chương của Phong-Hóa.

Lý-luận Phan-Khôi.

Song, những bài ấy, vô tình hay định ý, ông Phan-Khôi không nom thấy. Ông ấy chỉ nom thấy những bài bông đùa hay nhạo báng ông, nên ông mới dám nói Phong - Hóa không có tôn chỉ hay là tôn chỉ lơ mờ.

Theo phép lý-luận, ông Phan-Khôi cũng dẫn chứng có, nhưng than ôi! chứng có của ông mập mờ... hơn tôn chỉ của Phong-hóa nhiều, xin nói thật ra như thế để khỏi mịch lòng ông.

Đầu tiên, ông trách-bị Phong-Hóa nhân vật nào cũng đem ra làm trò cười, không phân biệt kẻ trọng, người khinh. Rồi ông giảng cho nghe rằng riêu ông Lê-công-Đắc gàn, ông Nguyễn-công-Tiểu không khiêm tốn thì được, chứ riêu ông Hiếu hay rượu, cụ bắng Hoàng hay bí thì không được.

Ông làm to rồi, ông Phan-Khôi hay lý luận kia ôi! Ông bảo cụ bắng Hoàng ở ẩn trong làng báo, nên để cụ yên thân. Nhưng cụ nào có để cho người khác yên, mà đời nhà ai lại đi ẩn trong làng báo?

Còn ông Hiếu, uống rượu, mà bảo không nên chế ư? Lý luận và chỉ thông minh ông để đầu cả mà ông không hiểu cho như thế?

Chúng tôi xách các ông ấy ra có phải thù riêng gì các ông ấy đâu, chẳng qua là muốn chế riêu một hạng người mà các ông ấy làm đại biểu đó: thí dụ, nhạo báng ông Hiếu là nhạo báng hạng người rượu, nhạo báng cụ Bắng là nhạo báng hạng người viết những điều mình không thực bụng tán thành, viết một lối văn mà theo chúng tôi, không phải là văn...

Ông Phan-Khôi lại bảo chúng tôi rằng ông Hiếu không có tờ «Annam tạp chí» trong tay nữa, thì còn công kích ông ấy làm gì! Ô hay! Thế ông Đắc làm gì có tờ báo trong tay? Có lẽ ông quên đấy, ông Phan-Khôi ạ. Các ông kia có bị công kích, thì thiếu gì chỗ mà không trả lời được! Ông Phan-Khôi mà lý luận đến thế, thì tôi cũng ngờ cái lý luận của ông lắm!

Nào đã xong đâu! Ông Phan-Khôi

lại hỏi tại sao chúng tôi không chế ông Nguyễn-trường-Tam, ông Ninh, ông Hồ-trọng-Hiếu? Một là ông không đọc tờ Phong-Hóa. Nếu ông không đọc mà ông lại phê bình Phong-Hóa thì ông như thế nào, trông ông nên nhớ lại bài ông công kích ông Nguyễn-tiến-Lãng độ trước thì đủ rõ. Hai là ông có đọc tờ Phong-Hóa. Vậy thì những bài «qua chùa Hương», «Tôi là Khái-Hưng», những tranh vẽ Đông-Sơn, ông định ý quên đi thật ả?

Vả lại ông phải phân biệt cho rõ bông đùa và nhạo báng. Bông đùa thì bất cứ người nào cũng được, còn nhạo báng thì phải kẻ khinh, người trọng. Mà người nào mình trọng mười mươi lần lẽ làm điều gì đáng chỉ trích, mình cũng chỉ trích thì mình mới không có cái tính nô-lệ về tinh thần...

Thơ mới.

Theo ông Phan-Khôi, P.H. trẻ con vì đã tán dương, cổ động cho thơ mới mà còn đem thơ mới ra mà nhạo báng.

Có đâu ông Phan-Khôi. Ông đừng vu oan, giá họa cho chúng tôi, phải tội chết. Chúng tôi có nhạo báng thơ «ăn sò» của ông thì có.

Nguyên bóng «báo Phụ-Nữ» có bài của Tú-Mỡ gài ông Phan-Khôi: Xe đến «qua-dor-măng» cửa Nam..., mà cũng riêu bài thơ «Xe chạy ra đến ga Lang-cô» của ông ta nữa.

Bài đó ông Phan-Khôi đã có mỹ-ý trả lời hộ cho chúng tôi rằng:

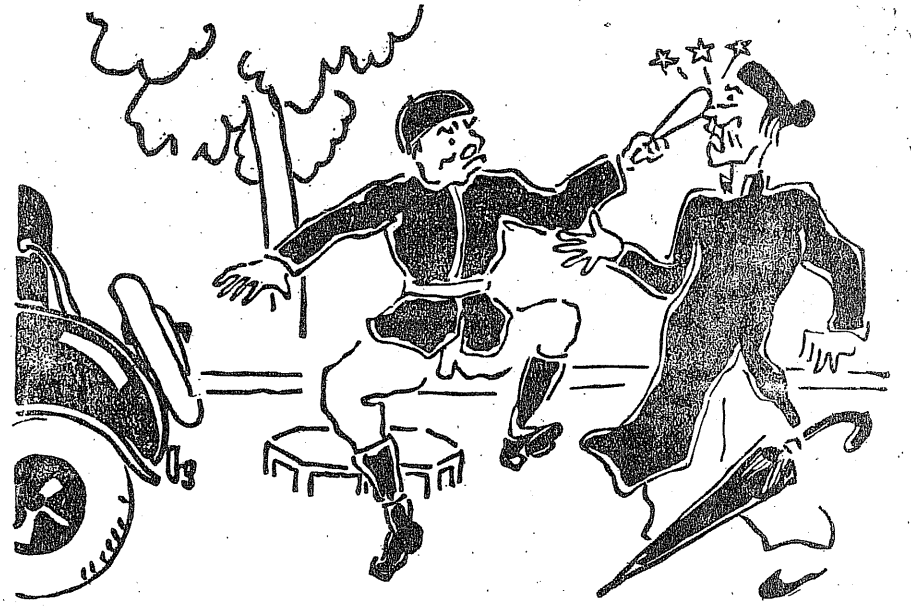
«Không nhạo báng lối thơ mới, không nhạo báng ông Phan-Khôi, duy có bài «Một cảnh trên xe lửa» ấy dở quá mà P.N.T.Đ. cũng đăng lên, nên chúng tôi mới bịa ra một bài khác rập theo thể bài ấy mà nhạo báng».

Nhưng, nếu vậy, nó dở ở chỗ nào? Bầm thừa ở chỗ nó không có thi vị gì cả. Nó là một cảnh, một tư tưởng ông diễn bằng những câu có vần ghép với nhau, nhưng nó quá thật không phải là một bài thơ vì nó khô khan, không cảm được lòng người. Ông Phan chắc cũng đoán ra thế rồi, vì sao chúng tôi không đoán ra theo bài «tình già» hay một bài khác lại đi rập theo bài «ăn sò»?

Còn bảo bài đó cũng chẳng kém gì các bài thơ mới đăng P.H. thì thực vô ý thức quá: chúng tôi làm bóng cô Phụ-Nữ chứ có làm bóng Phong-Hóa đâu? Quái nhỉ! Ông Phan-Khôi lớn đầu rồi mà lý luận sao còn tầm thường đến thế!

Đây nữa là một cái chứng có lý

Thi L.T. 5



HỒNG QUANG

Thầy đội xếp - Hê! qua đường phải cẩn thận mới được chứ? Hôm nay không có tôi thì anh có vỡ mặt vào ô-tô rồi còn gì?!

luận tâm thường của ông. Tứ-Ly riêu cái lý luận kỳ khôi của ông, có câu «vậy ra ông không biết ông Tự-Nhiên là gì, mà ông lại biết ông ấy buồn, tìm thú tiêu khiển, ông biết mà ông lại không biết, không biết mà lại biết. Lý luận lắm...»

Ông Phan vin lấy câu đó, cãi rằng, người viết bài ấy trọng về thực tại, chỉ chuyên chú ở chỗ mình sống hiện thời đây phải thế nào, chứ cái nguyên thủy của sự sống thì cho là không biết được. Những chữ ông «Tự Nhiên» «nặng» «tiêu khiển» là chữ ông bịa ra cho văn khỏi khô khan đấy thôi.

Không thể được, không biết tại sao ta có thì nói là không biết, can chi phải kéo ông «Tự Nhiên» vào đây? Đã kéo ông ấy vào, lại lấy tưởng-tượng thêu dệt cả công việc của ông ấy là một sự dối mình và dối cả độc giả nữa. Vả ông cũng đồng ý kiến với tôi kia mà. Ông bảo, ông bịa chữ «Tự-Nhiên» thì tôi cũng chả nói ông ngời rồi nặn ra... ông Tự Nhiên của ông là gì? Ông bảo ông không theo thuyết «thượng đế tạo vạn vật» mà ông lại nói đến ông «Tự Nhiên» như ông ấy đã nặn ra vạn vật, thì đích là ông theo thuyết ấy rồi, ông còn cãi gì được nữa! Nếu tôi vào địa vị ông, tôi sẽ nói: tôi không biết tại sao tôi sống đây, tôi sống chỉ biết rằng tôi sống, mà trong lúc sống tôi phải làm đủ phận sự tôi. Ông cũng không thể nói rằng ông đóng trò được, vì nói thế là ông ám-chỉ có một người soạn vở trò. một người nặn ra ông rồi! Ông sợ khô khan chẳng? Thì ông phải tìm xem trong sự hiện tại cái gì làm cho bài văn ông có tình tứ, rồi ông diễn ra, chứ ông bịa ra chuyện không đâu về nguyên thủy sao được!

Đó, lý luận ông còn là thế đó! Khéo

khéo không nó thành ra lý sự mất đầu ông Phan-Khôi ạ (lại bông đùa rồi, xin ông coi như là không vậy). Chẳng biết chúng tôi có tình quái hay ít ỏi hay không, nhưng, tình quái thì ông đã tình quái, mà ít ỏi xem ra ông cũng không phải là không ít ỏi.

TỨ-LY

Cải chính

Trong bài nói về báo Phong-Hóa số trước mục Từ cao đến thấp có câu:

Bà là dùng văn giản-dị, ai cũng hiểu được. Thế mới trẻ con, báo có cốt để cho độc-giả hiểu đâu, cốt để cho độc-giả... không đọc.

Nhất là không dùng giọng dạy đời, không lộ lộ, đạo mạo như sự cụ chùa bà Đả hay sự cụ chùa chùa-giải, nhất là lại có linh-hồn bình dân, lại muốn phá bỏ những hủ tục, những điều mê tín, những «quốc hồn, quốc túy» của ta, những điều hay ho mà các cụ non vẫn mến yêu, nhất là lại háng hái theo con đường mới, tìm lý-lý tưởng mới, không chịu khuất phục thành kiến, không chịu làm nô-lệ ai về đường tinh-thần, dám lấy tương-tri mà xét đoán, theo lẽ phải mà hành động.

Chữ tương-tri chính là lương tri, thợ nhà in xếp làm vậy xin cải chính.

Số báo trước, trong mục Thơ mới có đăng bài «Lời than-thở của nàng Mỹ-thuật (muse des Beaux-Arts)» của tôi làm, ngụ ý trách một người đã yêu Mỹ-thuật lại còn quá ham theo đuổi học văn-chương. Người «tinh quân» tập-bạc của Mỹ nương kia là một nhân-vật tôi tưởng-tượng ra, và việc sao-lãng Mỹ-thuật đó cũng chỉ là một câu chuyện để chúng tôi muốn khuyên các bạn Mỹ-thuật nên hết lòng yêu lấy cái học đẹp-đẽ của mình, đừng bao giờ để cho nàng Mỹ-thuật phải âu-sầu than khóc.

Bài thơ ấy vì để tặng riêng cho ông Ng. đồ-C... là người bạn thân của tôi, và cũng là một nhà họa-sĩ, nên có nhiều người tưởng lầm Nguyễn quân Chính là người tôi nói trong thơ. Vậy tôi có mấy lời phân-trân này để những bạn tưởng lầm đó biết cho rằng người nhận một bài văn tặng không phải là nhân-vật trong bài văn.

THẾ-LÝ

TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

VÀNG VÀ MÁU

Một truyện đề của bí mật, trên đường rừng; óc người Annam nghĩ chưa từng được truyện nào ghê sợ hơn. Có 20 tranh vẽ của T.-B.-Lộc, sinh - viên trường Cao-đẳng Mỹ-thuật.

ANH PHẢI SỐNG

(20 truyện ngắn chọn lọc kỹ và sửa chữa lại, của Khái-Hưng và Báo-Sơn). Tranh vẽ của Đông-Sơn.

BUÔN AO CỤ - CHUNG

VỪA ĐƯỢC NHIỀU LẠI VỪA ĐƯỢC TIẾNG LÀ BUÔN HÀNG TỐT

HIỆU DỆT CỤ - CHUNG

100, Rue du Coton HANOI

ÔNG LÃO KỶ KHÔI

Năm ấy, tôi đi chuyến tàu thủy từ Hà-nội về Tân-Đê để thăm một người bạn ở Thái Bình. Tôi đi hạng nhì. Chịu khổ một tý mà được dự xem lắm truyện hay: truyện cổ khẩu với câu đời, truyện cổ đầu với bác lý. Nhưng không có truyện nào buồn cười mà lại cảm-động bằng truyện lão mù với con sáo.

Lão mù ngồi ở trong một xó tối — vì lão có cần gì ánh sáng. Hai tay lão giữ chặt lấy cái lồng chim là tất cả đồ hành-lý của lão.

Tàu chạy đã được một đoạn dài, thì có một ngai ầu-phục chỉnh-tề, to béo, mập-mỡ, đi khil tận bên lão. Con sáo có lẽ trông thấy cái «bồ thịt» áp lại gần, nó sợ hãi chẳng, nên nó chui ra khỏi lồng. Rồi quen như ở nhà, qua cửa lầu, nó vụt một cái, ra ngoài trời. Lão mù nghe có tiếng đập cánh, sờ tay vào lồng thấy lạnh-lẽo, trống không, thì lão rú lên một tiếng ghê sợ: «Ông bà nào thả mất con sáo của tôi rồi!»

Lão quên mình là mù, thò đầu ra ngoài xem con chim của lão bay về ngả nào. Lão giậm chân, lão đập tay, lão kêu: «Bác tài xế ơi! bác dừng tàu lại cho con sáo của tôi nó theo kịp với!».

Thiên hạ cười ồ cả lên. Chiếc tàu cũng cứ vô tình chạy.

Lão mù mếu-máo và lầm-bầm: «Con sáo của tôi! con sáo của tôi! ông bà nào mà ác nghiệt thế!»

Rồi lão lại đưa cái lịch sử của con sáo ra, kể cho cái «thiên-hạ» đọc ác, vô tình kia nghe, như kể cho một người bạn thân nghe vậy.

Lão nói một cách dịu-dàng đáng thương:

«Con sáo ấy nó ở với tôi đã năm năm rồi, các ngài ạ! Nó thương tôi cũng như tôi thương nó, thương nhau bởi sự khốn-khở. Tôi không có cặp mắt. Nó không có cha mẹ. Tôi thiếu sự dẫn dụ. Nó thiếu sự giáo-duc. Nhưng chúng tôi lại gặp nhau. Một sự khốn-khở với một sự khốn-khở, thành một sự xung-xướng. Tôi bắt ruồi cho nó ăn. Tôi nuôi cho nó lớn. Tôi tập cho nó nói. Rồi nó nói ho tôi vui, cho tôi quên nỗi khổ. Tôi lại mang nó đi khắp các thành-phố, để làm trò cho thiên-hạ. Nó nhại tiếng người. Nó uống rượu. Nó chữ đầy ló, nó chào khách. Nhờ nó tôi cũng sống lây — lắt qua ngày tháng được. Có người ở Hà-nội muốn mua nó 20\$00. Tôi toan bán

nó đi để mua một cái thợ-đường và vài cặp áo quần tốt đợi có chết mà khâm-liệm. Nhưng mà tôi chỉ biết lo cái việc chết của tôi, chứ cái việc sống của nó thì sao? Nó về trong tay ông chủ mới của nó chắc gì nó được xung-xướng. Các ngài không thấy thường tình hễ bên sự giàu sang, cái khổ lại cứ khổ thêm. Nghĩ vậy rồi tôi nhất định không bán nó nữa, giữ nó lại, chắc nó còn đợi khi tôi từ già quả đất mà đi, thì nó mới tung giỡn mà lên. Nào hay, tôi chưa chết mà nó đã đi đâu mất rồi. Nhưng không, quyết không thế nào được... Con sáo của tôi ngoan lắm. Con sáo của tôi quyết không bạc-bẽo như người ta... Nó muốn bỏ tôi thì sao lại phải đợi đến ngày nay? Mà nó cũng không phải vô cơ bay đi. Hẳn ông bà nào đã thả nó ra. Ông bà nào ác nghiệt lắm thế!».

Rồi lão lại rú lên:

«Ôi ông tài xế là ông tài xế ôi! dừng tàu lại cho con sáo tôi theo với!» Cả tàu cười rầm lên. Người ta thương lão lắm đây.

Ngồi yên một lát như để lấy sức, lão đứng phắt dậy, cầm cái lồng không, dơ lều cao mà nói:

«Ông bà nào có lòng tôi đã thả chim tôi ra, tôi xin tặng cho cái lồng này đây. Con sáo tôi nó sẽ bay về theo cho mà nhờ...»

Lão cười ngặt một cái như có ý tự đắc rằng: cái câu châm-biếm của mình nó sâu xa, chua chát lắm.

Tưởng lão đã giết hết cái nỗi khổ ở trong lòng, nào hay lão cứ kêu rú lên như một người điên vậy. Mà chiếc lều vẫn cứ vô tình chạy, chạy mãi.....

Chiếc lều ấy là đời người. Lão mù ấy là tất cả người ta trên cõi thế. Con chim sáo ấy là những cái đẹp để, trẻ trung, béo bở của người ta mỗi phút cứ mất đi, mà không bao giờ tìm lại được.

— Hương Tâm! Sao em lại nay sầu mai tủi về nỗi..... hoa tàn, nhụy rữa?

LƯU-TRỌNG-LU

NÊN NHỚ

Nếu muốn được một thứ ảnh mỹ-thuật hoàn-toàn, có thể lưu-truyền đến nghìn năm như lời một nhà văn-sĩ đã nói:

Trăm năm ta lánh cõi trần,
Nghìn năm ảnh vẫn tinh-thần như xưa.
Thì nên đến chụp hình ở hiệu Hương-Kỷ 84, phố hàng Trống - Hanoi



PHỞ ĐỨC TỤNG

Trong các món đồ ăn «quần tử vị» Phở là quà đáng quý trên đời.
Một vài xu, nào đắt đỏ mấy mươi,
Mà đủ vị: ngọt, bùi, thơm, béo, bở.
Bánh cuốn, thịt bò, nước dùng sao nhánh mỡ,

Ngon rau thơm, hành củ thái trên.
Nước mắm, hồ tiêu cùng dấm, ớt diêm thêm,
Khói nghi ngút đưa lên thơm diêm mũi...
Như súc động tới ruột, gan, bàn, phổi...
Như dục khơi cái đói của con ti.

Dầu sơn-hào, hải vị khôn bì,
Xơi một bát, thường khi chưa thích miệng.

Kẻ phú quý, cho chí người bần tiện,
Hỏi ai là chẳng nếm, chẳng ưa.
Thầy thông, thầy phán đi sớm về trưa,
Điêm tâm phở, ngon ơ và chắc dạ.

Bác thuyền thợ, làm ăn vất vả,
Phở xơi no cũng đỡ nhọc-nhăn.
Khách làng thơ, đêm thức viết văn,
Được bát phở cũng đỡ bần-khoăn óc bí...

Bọn đào kép, con nhà ca-kì,
Lấy phở làm đầu vị giải lao.
Chúng chị em sớm mận tối đào,
Nhờ có phở cũng đỡ hao nhan-sắc.

Phở đại bở, tốt bằng mười thuốc bắc,
Quế, phụ, sâm, nhưng chưa chắc đã hơn gì...

Phở bở âm, dương, phế, thận, can, tì,
Bỏ cả ngũ tạng, tứ chi, bát mạch...

Anh em lao-động, đồng tiền không rức rích,

Coi phở là môn thuốc ích vô song.

Các bậc vương tôn, thường chả phượng nem công,

Chưa chén phở, vẫn còn không đủ món.
Chớ khinh phở là đồ ăn hèn mọn,
Đầu-xảo thành Pha-lê còn phải đón phở sang

Cùng các cao-lương vạn quốc phở trương,

Ngon lại rẻ, phở thường tranh quán giải.

Sống trên đời, phở không ăn cũng đại,
Lúc bụng tay ắt phải cũng kem.
Ai ơi, nếm thử kéo thêm...

THẦN GIỮ CỦA

Lão kia giàu có dễ làm chi?
Tiền bạc trong giường, dễ mốc si!
Cái mặc, cái ăn, đều bớp chất,
Đồng thang, đồng thuốc cũng chi-li,
Người nghèo cầu cứu xua tay đuổi,
Việc nghĩa hô hào ngoảnh mặt đi.
Sống dọ bo bo thần giữ của,
Chết nào mang được xuống âm-ti!

TÚ-MỜ

PHONG-HÓA TUẦN BẢO

Mua báo kể từ 1 và 15, và phải trả tiền trước. Ngân-phieu xin gửi về:
M. Ng. tường-Tam Directeur du P.H

Tòa soạn và Tri-sự
no 1, Bd. Carnot, Hanoi — Tél 874

GIÁ BAO

	Trong nước.	Ngoại quốc
Pháp và thuộc địa	3\$00	6\$50
Một năm....		
Sáu tháng...	1.60	3.50

TÂN - MỸ

Tailleur
91, Phố hàng Đào, Hanoi.

Người làm nhà nên biết rằng:
CHỈ Ở 42, Rue de Takou MỚI CÓ

KIẾN-TRÚC-SU'

ARCHITECTES DIPLOMÉS

Chuyên môn vẽ Kiểu-nhà.

BÁN 50 XU

GIÁ HẾT SỨC RẺ
tặng thưởng nhiều
lần cho người đọc

Ở NƠI NÀO CŨNG CÓ THỂ MUA ĐƯỢC
NHỮNG THỜI-KỲ TRỌNG-ĐẠI CỦA NƯỚC
VIỆT-NAM TRONG LÚC HỒI-XUÂN

Những xự thiết-thực về nước Nam ngày nay
Một quyển sách sáng suốt, linh-hoạt, nghiên-cứu kỹ-lưỡng
240 TRANG, 140 BỨC ẢNH, BÌA BA MÀU RẤT ĐẸP
thực là một sự gắng sức trong việc
ấn-hành chưa từng thấy ở Đông-Dương

NGƯỜI NAM NÊN UỐNG RƯỢU NAM-BÔNG-ÍCH!

NAM - ĐỒNG - ÍCH! Rượu NAM-ĐỒNG-ÍCH!
Hỏi người Nam có thích hay không?
Rượu ngon vừa đậm, vừa trong,
Nấu toàn chất gạo không nong,
không chua,
Rượu lậu sánh còn thua hương vị,
Rượu cồn kia có kẻ làm chi,
Người ta ta bảo nhau đi:
Rượu ta ta uống đại gì mua đâu.
Đồng tiền được cùng nhau san-sẻ,
Cùng ịch cho những kẻ bần-hàn,
Sông Ngô khỏi tiếng đồ vàng,
Xuống nia còn đó, lọt sàng đi đâu.
Bỏ những lúc yêu cầu dân-biểu,
Đòi lại quyền nấu rượu cho dân,
Lạc-Hồng hương đượm bầu xuân,
Say sưa tình nghĩa tương thân nông-nàn,
Trên nhà nước lòng càng nề vị,
Cũng khen cho dân trí mở mang,
Yêu nhau hỏi bạn đồng bang
Rượu «NAM-ĐỒNG-ÍCH» uống tràn
cung-máy.

Rượu Nam-Đồng-ích bán khắp mọi nơi
TỔNG ĐẠI-LÝ: HIỆU ĐẶNG-THỊ-LIÊN
25, Phố hàng Trống, Hanoi — Giấy nói 795

ÔNG LÊ-DU' CÒN NÓI TRUYỆN

VĂN-CHU'ÔNG KHÔNG PHẢI LÀ CÁI BÁNH

— Thôi đi! Ông Lê-Du' lại diễn thuyết? Ông Lê-Du' lại nói truyện? Vậy ở hội Trí-Tri không còn ai biết nói nữa chăng?

Bạn tôi không tin rằng ông Lê-Du' lại dám có can-dảm leo lên diễn đàn một lần thứ hai, đến nỗi lúc tôi đưa cho xem giấy của hội Trí-Tri mời đi dự thỉnh, và năn-nỉ rủ bạn tôi cùng đi, bạn tôi ngó-ngần hạo tôi:

— Vâng, thì tôi cũng chiều anh. Mấy lại biết đâu không phải một ông Lê-Du' khác. Thiên-hạ thiếu gì người trùng tên trùng họ, chứ chẳng có lý nào, một người không biết nói lại cứ đòi nói mãi.

Nhưng mà, trời ơi! lúc diễn-giả bước lên cái «bục», cúi mặt, hai tay chống xuống bàn bắt đầu: «Ừ... ừ...» thì chúng tôi vẫn thấy cái đầu hói với hai chùm tóc đen như hai cái trái đào ở hai bên tai, Bạn tôi thở dài mà than rằng:

— Có thể thế được chăng?

Tôi cố an-ủi bạn và tự an-ủi mình:

— Có lẽ lần này khá, vì thỉnh-giả đông lắm, mà trong số lại có cả bốn thỉnh-nữ nữa.

Nhưng ta hãy quay lại đàn cừu của chúng ta đã, (dùng điển tích tuy là điển tích tây như thế hẳn là đẹp lòng ông Lê-Du'). Tôi muốn nói bài diễn thuyết hay «bài nói truyện» của ông Lê-Du'.

Ông Lê-Du' khai mào: «Trong buổi kinh-tế lung-lay, mà tôi bàn tới một vấn đề văn-học thì thực là «sắc». Giá ông Lê-Du' cứ đổi sáu chữ «Trong buổi kinh-tế lung-lay» ra ba chữ «lần thứ hai» thì có lẽ lời gọn mà ý đúng hơn.

Mà của đáng tội ông thực cũng hơi khiêm nhã. Ai lại lần trước ông đã tỏ ra một người hoàn-toàn không biết nói mà lần này ông còn nói nữa. Hay là ông chỉ cốt nói để nói, và ông cho tai chúng tôi bị cái va Liễu-lăng mỗi tháng phải một lần đến hội Trí-Tri trả nợ (điển tích này là điển tích Annam).

Mười phút, mười lăm phút, nửa giờ... thỉnh-giả lục-tục rủ nhau ra về, tiếng kéo ghế có khi át được tiếng «ừ ừ» và tiếng «cười tình» của diễn-giả. Tôi đưa mắt tới hàng ghế bốn bà, thì than ôi «ghế không đề đó, người đã lánh xa» (tập Kiều chứ không phải hát trống quân đâu, thưa ông Lê-Du'). Có lẽ vì các bà không ưa cái lối hát du em buồn ngủ của ông Lê-Du', hay vì các bà giận ông Lê-Du' dám vi bài diễn văn của ông như một cuộc đánh tổ-tôm có lý thú của các bà? Nếu quả thực cuộc diễn văn của ông Lê-Du' là một cuộc tổ-tôm thì bốn chân thỉnh-giả chúng tôi chẳng ai ù hết, ăn chẳng buồn ăn, bực chẳng buồn bực. Còn một chân ông Lê-Du' thì đỏ quá

cứ ù tràn.

Tôi nghĩ tới cái giường nệm, cái chăn bông mà tôi cũng muốn về quá. Nhưng, khổ nỗi, tôi lại trót cuộc với tôi một điều xi-gà rằng: «Lần trước ông Lê-Du' nói về quan niệm mới của ông mà cái quan niệm của ông chỉ cũ rích. Lần này ông nói về nền văn-học mới nước nhà thì thế nào ông cũng sẽ lòi ra một nút văn-học cổ. Ông ở trường Bac-cô mà, ai còn lạ!»



Lần này tôi thua cuộc. Thế mà tôi suýt được cuộc. Là vì trong chín phần mười bài diễn văn, ông Lê-Du' chỉ loanh-quanh trong rừng Hán-học, Phật-học, Pháp-học. Rồi về sau cùng ông mới «xoe» ra một đoạn về nền văn-học... (nói mới thì cũng khi quá) nền văn-học nhằng nhằng.

Trong đoạn ông Lê-Du' nói về cội gốc của nền văn-học nước nhà, nghĩa là hơn 7, 8 phần mười bài diễn văn, tôi có hai cái cảm-tưởng sau này:

1. — Ngồi nghe ông nói truyện như ngồi nghe một ông khách đến chơi vào khoảng bảy tám giờ tối, trong khi sắp ăn cơm. Cái quả lắc đồng-hồ và ta nhìn nhau mà ngáp dài ngáp ngắn.

2. — Ý tưởng của ông Lê-Du' có thể tượng hình bằng một cậu bé lạc lối trong rừng sâu mà không tìm thấy đường ra.

Thôi thì rồi bét, nào thánh, nào sư, nào người Hà-lan, nào làm đồng-hồ, nào người Bồ-đào-nha, nào đại-sĩ, nào tăng chúng, nào Kakémono, nào Dương-tự-Nguyên, nào Nguyễn-bá-Nghi, nào Hàn-Thuyên, Sĩ-Cổ, Lê-dức-Mao. Trong đám rừng người tối-lắm ấy luôn luôn ta thấy chớp lờ ra một con số 2 nghìn, 3 nghìn, năm trăm trước hoặc sau Thiên-chúa giáng sinh.

Bây giờ đến văn mới, đến văn «nôm» là phần quan-hệ nhất, và

lại là phần chúng ta chú ý đến nhất.

Diễn-giả bắt đầu: «văn nôm đời Hậu-Lê mới là văn nôm, chứ văn nôm bây giờ không phải là văn nôm (thế thì nó là cái gì?) văn nôm có điển tích mới là văn nôm, văn bây giờ nói sao viết vậy không phải là văn nôm» Trời ơi! Rồi bàn rộng ra ông công kích đến Hồ-Thích, một nhà viết văn «nôm tàu».

Thì ra thế đấy.

Vậy trong Kiều chỉ những câu có điển tích như câu:

Trải qua một cuộc bể dâu,

hay câu: *Lạ gì bỉ sắc tư phong*,

mới là văn nôm. Còn những câu như:

Tà tà bóng ngả về tây,

Chị em thơ-thần dan tay ra về v.v. Đều không phải là văn nôm, mà chỉ là, theo lời ông Lê-Du', những cái bánh nhào láo-nháo bột với đường, không có mỹ-thuật chi hết. Vậy thì cụ Nguyễn-Du viết được chả mấy câu văn nôm. Nhưng xin hỏi ông Lê-Du' một lần nữa: Những câu văn không có điển tích ấy, ông đặt cho nó cái tên gì mới được chứ!

Bàn rộng ra, cứ theo ý ông Lê-Du', thì văn của Tolstoi cũng không phải là văn, là quốc-văn đối với nước Nga, vì Tolstoi không hề dùng điển tích, và chỉ viết một lối văn rất giản-dị, nói sao viết vậy. Thế mà Tolstoi đã nổi tiếng là một văn hào trên văn đàn thế-giới đấy.

Ông Lê-Du' như có liên-lạc mật-thiết với khoa sử-ký. Ông khơi mào mấy câu về văn «nôm» như thế rồi ông lại phải quay về khoa sử-ký ngay mà phân-nân rằng: chẳng cứ gì ta, đến các cụ ta khi xưa cũng vậy, chỉ biết học mượn mà việc nước không biết. Hỏi các cụ Trung-kỳ, Bắc-kỳ, Nam-kỳ ở đâu các cụ đều ù ù cạc cạc.

Đó khoa sử-ký của ông Lê-Du' đó!

Tôi chỉ ngom-ngóp lo cho ông Lê-Du' mắc tội vu khống. Vì tôi cứ tưởng ở vào thời các cụ ta khi xưa, nước Việt-Nam chưa chia ra Nam, Trung Bắc-kỳ như ngày nay.

Nếu cuộc diễn-thuyết của ông mà ông ví như một cuộc tở-lôm thì thực ông Lê-Du' ù treo tranh, trái bĩ luôn luôn. Về văn văn nôm, ông treo tranh, văn sử-ký ông trái bĩ.

Nhưng đến văn dùng năm dấu thì, trời ôi! ông ù chèo dò ghê gớm quá.

Ông bàn nên bỏ cả năm dấu đi, lấy lẽ rằng người có trí-thức chẳng cần phải có dấu cũng hiểu được, chỉ cần lấy ý nghĩa mà suy ra, chẳng hạn khi ta gặp chữ Hà-tĩnh thì ta biết ngay là chữ Hà-tĩnh. Vậy nếu tôi viết thôn Hà thì tôi đổ ông Lê-Du' biết tên thôn ấy là gì. Ông cho là thôn Hạ, phải không? Nhưng thưa ông, ở làng C. A. chỉ có thôn Hà.

Lại câu này tôi thách ông Lê-Du'

đọc được thông.

Ông Lê-Du' diễn văn la giới lam.

Vậy ông đọc: *Ông Lê-Du' diễn văn là giới lam*, hay: *ông Lê-Du' diễn văn là giới lam*.

Mà câu dưới có lẽ cũng không đến nỗi vô lý vì tên hiệu ông là Sở-Cường, nhất là nếu ta đem nó đặt lên trên câu diễn văn sau này của ông:

«Văn nôm chỉ có văn mà không có điển tích thì có khác gì hát trống quân!»

Nhưng mà thôi, thưa ông Lê-Du', ông đã bắt thỉnh-giả chịu cái khổ nghe ông diễn, chẳng lẽ tôi lại bắt đọc-giả Phong-Hóa chịu cái khổ nghe tôi thuật lại bài văn của ông một lần nữa. Nếu tôi được gặp ông mà nói truyện thì hơn, vì câu truyện, nếu nó có ngộ-nghịch thì nó chỉ ngộ-nghịch ở giữa đôi ta. Như thế sẽ tránh được sự lố-măng đối với thỉnh-giả và đọc-giả của chúng ta.

Đây tôi chỉ xin mượn mấy lời của ông Phan-Khôi để kết-luận bài diễn văn của ông. Thưa ông, khi chúng tôi thoát được cái nạn nhồi óc của ông thì ông Phan-Khôi ra đường dậm chân vỗ tay mà lớn tiếng phản-nân rằng:

«Khổ quá, không biết gì thì im đi có hơn không. Chẳng biết Hồ-thích là «cái gì» mà cũng công kích Hồ-thích».

NHỊ-LINH

Thì: **đổ ông Lê-Du'**

Xin đổ ông Lê-Du' ba câu thí-dự xoàng sau đây:

Con ông tre dài

Đọc nhắm cung được

Đam chay ton hai ba nghìn bạc ông đọc là:

Còn ông tre dài

Đọc nhắm cũng được

Đam chay ton hai ba nghìn bạc hay đọc là:

Con ông tre dài

Đọc nhắm cũng được

Đam chay ton hai ba nghìn bạc.

NHẤT-LINH

HỘI CHỢ NAM-ĐÌNH NĂM NAY

Vì Hội chợ Nam-định năm nay có Đờ Bảo-Đại đến khánh-thành, nên nhà đồ gỗ **Hồ-Phong** ở Nam-định có bày nhiều kiểu: như buồng ăn, buồng ngủ và buồng tiếp khách theo lối tân thời và lối tàu rất nhã mà giá lại rẻ.

Vậy ngài nào muốn sắm đồ gỗ, xin mời đến hôm Hội chợ Nam-định đến thăm gian hàng của **Hiệu Hồ-Phong** ở gần công ra, thời sẽ thấy nhiều kiểu lạ và giá rẻ.

HỒ-PHONG

Đồ gỗ tân thời

22, Rue Ninh-bình, Nam-định

Giấy nói 104

TÂN-MỸ

Tailleur

91, Phố hàng Đào, Hanoi.

PHÒNG THĂM BỆNH

Bác-sỹ **Ngô-Trực-Tuân**

Có bằng chuyên môn Dục-anh của Đại-học đường Paris

46, Phố Hàng Cót — Hanoi

Giấy nói 725

Giờ khám bệnh:

Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ

Chiều từ 4 giờ đến 7 giờ

Thăm bệnh ngoài phố mỗi giờ nào cũng đi

KIỀU NHÀ LỐI TÔI TÂN

Vẽ kiểu nhà theo luật vệ-sinh thành-phố Hanoi trong 16 năm nay. — Bản sở đã vẽ được 225 cái kiểu nhà đã làm tại Hanoi và các tỉnh, vậy trước khi các ngài dự định làm nhà, xin kính mời các ngài lại Bản-sở xem đủ 225 cái kiểu đã vẽ ấy thì các ngài sẽ được vừa ý và sẽ có ngôi nhà xinh đẹp hơn hết. — Tính giá rất hạ để tạ các ngài có lòng tin yêu nghề vẽ của Bản-sở trong 16 năm nay.

NHUẬN-ỐC

TOUT POUR ARCHITECTURE

168, Rue Lê-Lợi — HANOI

= (Gần trường Thê-Dục) =



TRƯỚC ĐÁ

Uống các thứ thuốc mà

không khỏi

NAY MUỐN

Khỏi tuyệt căn bệnh **LẬU** và **GIANG-**

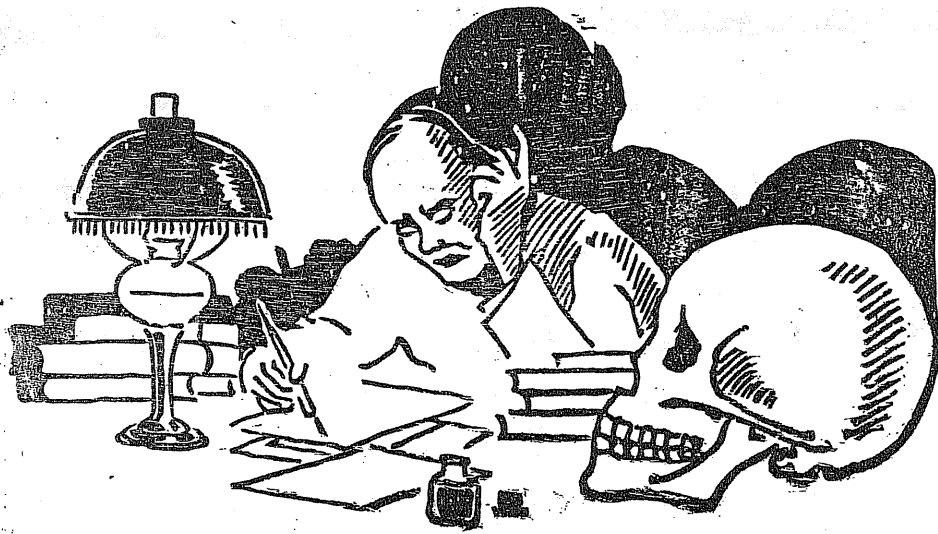
MAI kinh-niên vừa tăng sinh-dục, vừa bổ

sức lực

Viết thư hỏi ngay **M. LÊ-V.-HỒ**

ex-instituteur **Mô-Xá, Bathá, Hadông**

(định phong bì tem)



BÊN ĐƯỜNG THIÊN-LÔI

(Tiếp theo)

Sắc ngất đi không biết bao lâu. Lúc tỉnh dậy thì giờ đã sáng, mấy người đàn bà nhà quê gánh rau lên tỉnh đang đứng xúm-xít quanh mình. Hắn ngơ-ngác nhìn mông ra cánh đồng lúa dưới ánh sương hồng lúc bình-minh và nhớ đến những việc kỳ quái đêm qua như người ôn lại một giấc-mộng dữ. Rồi hắn đứng dậy trả lời bọn người tò-mò mấy câu vớ-vẩn, và lững-thững bước lên. Hắn đi bộ ngót nửa giờ, tới ngã tư quán bà Mau thì dừng gót lại, chưa biết nên rẽ về phía vườn Bách-thảo để xem xét tình hình nhà chủ, hay nên rẽ về lối Hải-phòng.

Tay hắn vô tình thọc vào túi, thấy mấy bức thư mà chủ hắn đánh rơi tối hôm trước. Hắn lấy ra coi thì phong bì đã mở, liền nghĩ ra một ý hay, và mau chân bước về phía Hải-phòng. Đến trước trường đua ngựa thì vào khoảng gần tám giờ. Hôm ấy là chủ nhật. Hắn đứng lại, chú ý nhìn những người qua lại đó, rồi chạy đến bên một người thiếu-niên ra dáng học-trò. Hắn trông trước trông sau, nói mấy câu lễ-phép rồi đưa một bức thư ra nhờ người kia đọc.

Lời thư như sau này:

«Bác-sĩ Trần-Lân,

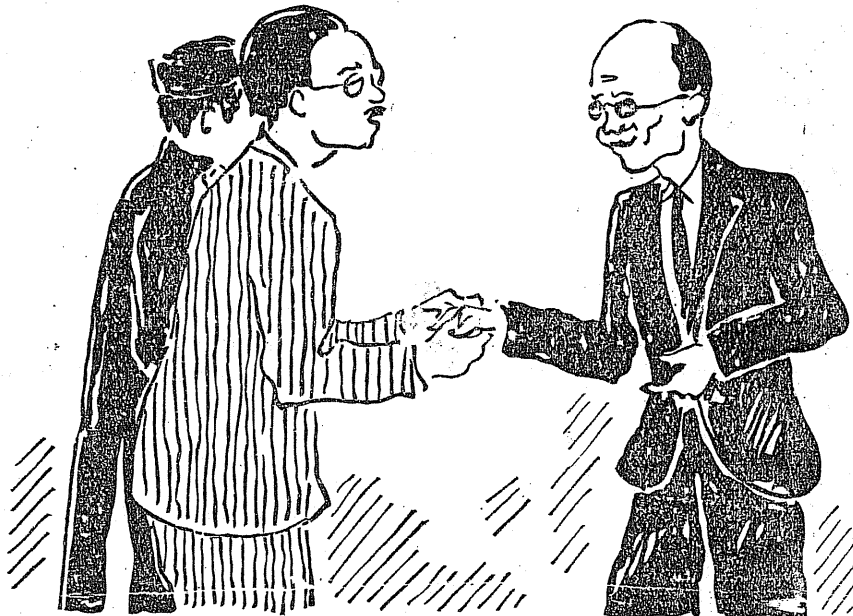
«Công việc nghiên-cứu của ông thực có kết quả mỹ-mãn. Các báo chí tây, nam đều hết lời ca tụng, và gần đây bản báo tiếp được giấy của Hội Khoa-học nhờ bản báo mời ông lên diễn thuyết ở Hà-thành.

«Còn về phái phản-đối, thì tuy họ vẫn chưa chịu, nhưng mấy bài sau gửi lên, thực là nhất búa sau cùng đánh lên những lý-luận không vững vàng của họ. Chúng tôi dám quyết phần thắng là về ta.

«Cái sợ người về thời-dại thượng cổ kia, trước khi đem tặng bác-cô-viện theo lời ông hứa, chúng tôi sẽ chụp lấy nhiều ảnh để in dưới những bài khảo-luận mới. Vậy xin ông gửi ngay lên cho.

«Chủ-nhiệm Khoa-học tân văn
«Kính bút».

Bức thư hai cũng một giọng tương tự như thế, người viết thư có hẹn sẽ ở trên Hanoi xuống chơi bàn với ông Trần-Lân một điều cần...



Sắc nghe thấy những tiếng «nghiên-cứu», «phái phản-đối», «lý-luận», «cái sợ người thượng cổ», «bài khảo-luận»... thì thoáng nhớ lại những cử chỉ và công việc của chủ. Hắn đã thấy soi vào trong những việc bí-mật ở gian nhà bên đường Thiên-Lôi một tia sáng lơ-mờ. Hắn cảm ơn cậu học-trò rồi toan bước đi, bỗng thấy một cái xe qua đấy, hắn mừng quá vừa chạy theo xe vừa gọi ầm lên:

«Ông ký ơi! Ông ký ơi!!»

Chiếc xe kia dừng. Trên đó là

người thư-ký thư-viện.

Sắc hốt-hải chạy đến thì thấy một người đàn ông nữa cũng dừng xe ngay bên cạnh. Người này đeo kính trắng và mặc quần áo tây. Viên thư-ký ngoảnh nói với người này một câu tiếng Pháp rồi quay lại bảo Sắc:

— Tôi đang tính dẫn ông chủ báo đây xuống tìm nhà ông Lân, may sao lại gặp anh đây. Anh đi đâu thế?

Sắc cúi mặt buồn rầu đáp:

— Thưa ông, ông chủ con mất rồi!

Hai người sững-sốt hỏi dồn:

— Sao? Sao? Ông Lân làm sao?

— Bầm... mất rồi!

— Ô! có lẽ nào? Thế mất bao giờ?

— Bầm mất lúc tối hôm qua!

Viên thư-ký nói:

— Tối qua ông Lân còn lên thư-viện kia mà?

— Vâng, nhưng lúc con kéo đến nhà thì mới biết chủ con đã mất từ lúc ngồi trên xe.

Rồi Sắc đem việc tối hôm qua từ lúc ở thư-viện ra đến lúc hạ xe xuống cổng kẻ rãnh mạch lại.

Viên thư-ký cứ lặc đầu chép miệng hoài, còn người đeo kính trắng thì ra chiều thất vọng lắm:

— Ông Lân mất thực là một điều thiệt lớn cho Khoa-học nước nhà. Mà những công việc của ông đến đây phải bỏ dở-dang thực đáng tiếc...

«Sắc ơi».

— Được, nếu anh nghe không nhầm thì cũng còn điều khác nữa... Vì ông Lân lại là một nhà siêu-linh học uyên-bác.

Sắc không hiểu gì cả, người kia lại tiếp:

— Vả lại, đấng nào cũng phải về xem sao.

Sắc miễn-cưỡng lên xe, định-nhìn rằng về nhà bây giờ tức là dẫn thân vào chỗ chết.

Xe vừa chạy càng gần tới nơi, Sắc càng thêm lo sợ. Khi đã rẽ sang đường Thiên-Lôi thì mắt hắn chăm chú nhìn mãi vào lớp nhà cũ. Bỗng nhiên hắn kêu rú lên một tiếng; mặt tái mét, hàm răng va vào nhau cầm-cập, cổ nói mới được một câu:

— Trời ơi! ông giáo con...

— Ông giáo làm sao?

— Ông giáo con vừa ở dưới bếp bước lên nhà... mà ra dáng dữ tợn lắm!

Xe vừa đỗ, hắn liền nhảy xổ xuống toan chạy, nhưng bị hai người giữ chặt lấy.. Hắn chấp tay van:

— Con cần rom cần cổ con lạy hai ngài, hai ngài cứu con,... con vào thì con chết...

Cái sợ của Sắc chừng cũng lây đến hai người chút ít, nên tuy ép Sắc bước vào trong cổng mà hai người cũng không được yên lòng. Sắc thì cứ diu lại, luôn miệng rên:

— Lạy hai ngài... đừng bắt con đi... con chết mất!

Bỗng cánh cửa đằng trước mở toang ra. Mọi người đứng dục ra nhìn: ông giáo mắt đeo kính đen đứng đó nhìn lại.

Sắc níu lấy hai người, mắt mở rất to, làm cho hai người không biết nghĩ ra sao. Còn đang lúng-túng thì thấy ông giáo nhách mõm ra cười, đưa hai tay ra đằng trước, rồi vừa tiến lên vừa nói:

— Ô kia, cả ông Phán, cả ông bạn tôi ở Hanoi cũng xuống. Thảo nào tôi đang nghĩ đến các ông...

Tiếng nói vẫn như thường không có vẻ gì là khác. Sắc lại thấy hai người đàn ông đi với mình bắt tay ông giáo mà không việc gì, nên cũng hơi vững lòng. Tuy thế hắn vẫn đứng lùi lại đằng sau và chỉ dám liếc trộm chủ. Ông giáo nhìn Sắc tỏ ra vẻ thương hại Sắc một cách khó-hài rồi bảo hắn: «— Khốn nạn! bây giờ còn chưa hết sợ... Thôi, đi vào trong nhà sắp mấy cái ghế ngồi».

Sắc vẫn ngơ-ngẩn như người mất trí, tự hỏi không biết mình thức tỉnh hay đang nằm mơ.

Viên thư ký-nói:

— Hắn vẫn còn tưởng ông chết rồi đấy. Nhưng sao lại có chuyện lạ như thế?

GRANDE FABRIQUE DE PEINTURES



53, Rue de la Citadelle — HANOI

XUỐNG CHẾ SƠN «Thăng-Long», BÁN BUÔN KHẮP ĐÔNG-PHÁP

TẤT CẢ NHỮNG NGƯỜI VIỆT-NAM THÔNG-MINH

- có lòng tự-cao về nước mình
- biết lo đến tương lai
- hay lưu-tâm đến lịch-sử nước nhà

ĐỀU NÊN ĐỌC

NHỮNG THỜI-KỲ TRỌNG-ĐẠI CỦA NƯỚC VIỆT-NAM TRONG LÚC HỒI-XUÂN

240 trang
140 bức ảnh

50 xu

Người đeo kính trắng cũng nói:
— Phải. Chúng tôi thực không hiểu.
— Được. Các ông hãy cứ vào trong nhà ngồi chơi.

Trong nhà vẫn không có gì là khác thường, chỉ thấy một nồi cháo đang nghi-ngút khói trên bộ ghế ngựa với một cái bát chiết-yêu để bên. Ông giáo cắt nghĩa:

— Tôi mãi hôm nay mới đói, mới thực biết đói; vì hôm nay tâm trí mới thực bình yên. Nhưng lúc muốn ăn thì tên đầy tớ của tôi lại trốn mất. Vừa rồi, hi-hục mãi mới hâm được chút cháo này.

— Nhưng còn câu truyện ông chết đi tối hôm qua?

— À, có gì đâu? Tôi ngất đi một lúc đấy thôi... Chết được đã khá.

Rồi ông giáo nhe cả bộ răng khắp-khênh ra cười và nói tiếp:

— Phải, chết được đã là may, đã giải quyết được những điều... chưa ai giải quyết được. Có lẽ tôi làm việc dư quá, không nghĩ gì đến sức khỏe nữa. Các ông tỉnh, thức suốt ba đêm ngày nay...

Hai người khách đồng thanh:

— Trời! Làm việc suốt ba đêm ngày!

— Nhưng có thể mới an tâm được. Tôi quyết những bài sắp đăng vào *Khoa-học tân-văn* sẽ làm cho bọn phản-đối tôi không còn đường nào mà cãi nữa... Tối hôm qua, tôi đã gửi cả « mở giấy » lẫn cái sọ người lên Hà-nội rồi...

Người chủ báo thưa:

— Vâng, tôi đã rõ. Chừng đến trưa hôm nay, tòa soạn sẽ tiếp được. Nhưng bây giờ ông có việc gì không?

Ông giáo hỏi lại:

— Việc gì kia?

— Nghĩa là trong mình ông có việc gì nữa không?

— À! Có hề gì bao giờ đâu. Tôi hề cứ lo lắng làm việc nhiều là lại ngất đi như thế một lúc. Lần này có lẽ ngất đi khá lâu.... Lúc tôi tỉnh dậy gọi Sắc lấy cho cốc nước không ngờ lại làm cho hần hoảng sợ. Thì ra hần tưởng tôi chết thực, rồi hiện về nát hần. Sắc, có phải anh sợ thế không?

Rồi ông giáo sẽ lắc đầu mỉm cười, Sắc đứng khoanh tay không đáp.

Người đeo kính trắng ngó ý mời ông giáo Lăn lên Hà-nội diễn thuyết thì ông nhận lời tức khắc, lại hứa sẽ ở luôn đó để làm việc cho tiện hơn:

— Vì tôi đã chán ở đây rồi và cái yên tĩnh chưa đủ cho công cuộc khảo cứu đó. Tôi cần phải có viện bác-cổ, phải có những cuộc đàm-đạo; cái kết quả cuộc tranh-biến này làm cho tôi sẽ hăng-hái để bênh vực những học-thuyết của tôi. Chừng hai hôm nữa, tôi có thể lên Hà-nội được.

Sắc vin lấy cơ ấy xin ra tìm chủ khác, thì thấy ông giáo nhìn hần không nói gì. Một lát, ông ta lấy ra một bức thư đưa cho hần và thông thả bảo:

— Anh cầm thư này hỏi thăm nhà ông Bá-Chánh ở Thư-trung, mời ông đến chơi đây ngay. Tôi sẽ giao trả nhà này và sẽ để lại cho ông ta hết các đồ đạc ở đây, chỉ đem có cái tủ sách kia lên Hà-nội thôi.

« Còn anh, anh cũng phải theo tôi lên đấy, vì theo như tờ giao ước, anh phải ở với tôi đủ ba năm kia ».

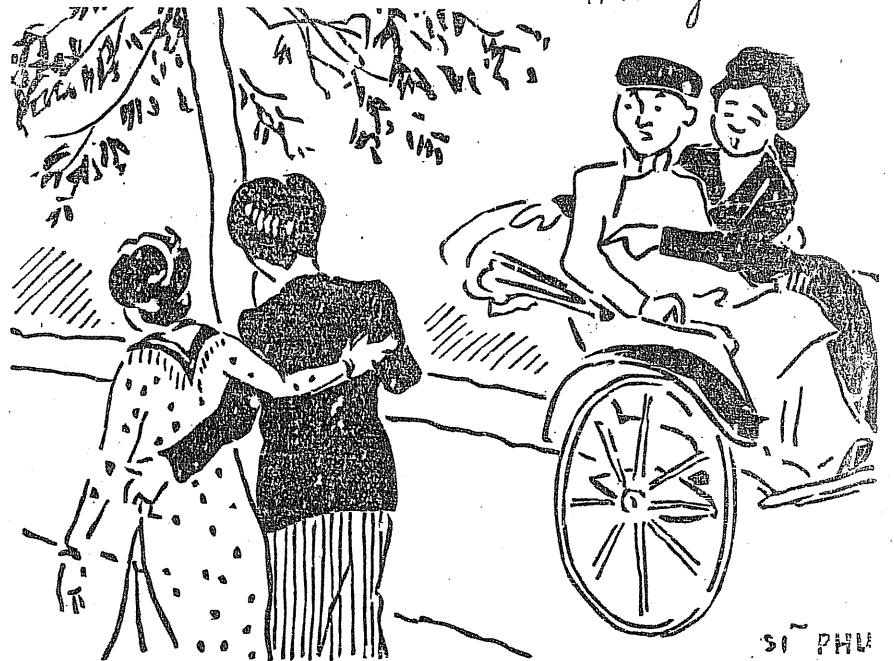
BẾT

THẾ-LƯ

Dự-thi 21

AI KHỈ

Hà-răng! ai biết hơn ai



— Thầy nó này... họ không biết rõ nhỉ?

— Ừ... tao với u mày chẳng bao giờ làm cái trò khỉ ấy!

Của T.V. Hai Hladong

Theo đuổi.

Thầy giáo hỏi: Các anh có ai biết xem tuổi các loài vật không?

Cả lớp im phăng phắc, ai nấy đều ra dáng nghĩ ngợi. Sau có trò Thiết đứng dậy:

— Thưa thầy, như con hươu: muốn biết tuổi của nó thì cứ đếm ở sừng.

Thầy khen hay rồi lại dục, trò Quấy vội thưa:

— Còn như con trâu cũng cứ đếm ở sừng nó.....

Thầy giáo lắc đầu, xua tay. Trò Quấy tiếp:

— Thưa thầy, ví dụ như con trâu nhà con hai tuổi có hai sừng.

Cả lớp hỏi dồn:

— Ba tuổi mấy sừng hở anh Quấy?

DỰ THI LÝ TOÉT

Kỳ thi Sơ-học yếu-lực, qua được kỳ thi viết, Lý-Toét được hân hạnh vào thi vấn-đáp.

Ông giáo thấy Lý-Toét người có tuổi, hỏi dễ:

— Ông đã đi Haiphong lần nào chưa?

— Chưa.

— Từ Hanoi xuống Haiphong phải qua những ga nào?

— Băm hôm ấy, nhà cháu đi phải chuyển lần lỏi, và lại mưa to quá, nhà cháu không biết đi qua những ga gì, xin khất ngài cho để đến lần sau.

N. T. Phi Hanoi

Lý-Toét xem kịch.

Lý Toét có thằng con đi diễn-kịch. Lý Toét tập tễnh đi xem, xem con mình có khá không, — khi diễn đến chỗ thằng Toe sấm vai anh quít bị ông tham nọ đánh mấy cái tát, Lý Toét ngồi dưới tức quá, nói to: « Toe! mày cầm cái ghế sau lưng ấy mà phang cho nó mấy cái có được không, việc có gì mà sợ. »

H. Q. Bàng Cao-bằng

Lòng nhân-tử của Lý Toét.

Ở thọc nách, cấn chỉ địa, Lý Toét lẳng q. ăng đi giữa đường cái nan.

Bỗng đâu một chiếc ô-tô vật tới như tên bắn. Lý ta tránh kịp, chỉ phải ngã chổng bốn vó lên trời. Dưới con mắt thương hại của khách qua đường, Lý-Toét « váy »:

— Cũng may mà ông nhanh chân ngã ra đây để cho có đường mà chạy, chứ không thời vấp phải ông, xe đã nát rừ!

Trạng Cười Hanoi

Thế-lệ cuộc thi vui cười và thi tranh khôi-hài.

Mỗi bài không được quá 30 dòng.

Tranh vẽ chiều ngang 12 phân tây, chiều cao độ 10 phân.

Mỗi kỳ sẽ đăng lên những bài và tranh mà bản-báo xét là hay nhất.

Giải thưởng (về 5 số 67, 68, 69, 70, 71)

a) về cuộc thi vui cười.

Giải nhất: các thứ sách đáng giá 3\$00

Giải nhì: các thứ sách đáng giá 2\$00

b) về cuộc thi tranh.

Giải nhất: các thứ sách đáng giá 3\$00

Bản-báo sẽ gửi cho những người được thưởng một cái phiếu lấy sách và cái bảng kê các thứ sách tây, nam của một hiệu sách. Rồi các bạn sẽ chọn trong đó, muốn quyền nào thì gửi phiếu lại hiệu sách đó lấy sách. Các bạn muốn lấy giấy bút hay đồ đạc trong hiệu đó cũng được, miễn sao cho đủ số tiền thì thôi. Tiền gửi về phần các bạn chịu. Hoặc các bạn muốn đổi lấy báo biểu không lấy sách cũng được.

Thi Lý-Toét

Danh-sách

Ô.Ô. M. Quang: 1 tranh, 1 bài — H. K. Bàng: 2 bài, 7 tranh — N. T. Phi: 4 bài — D. Nguyên: 5 bài — N.T. Thiệu: 3 bài — V. Tuấn: 2 tranh — D.B. Tiếp: 2 bài, 1 tranh — Tr. Cười: 2 bài — P. K. Sơn: 4 bài — N. V. Gia: 9 bài, 1 tranh — L.V. Trọng: 2 tranh — V. D. Nhiên: 1 bài, 2 tranh — N.N. Loan: 1 tranh, 1 bài — N.T. Pha: 2 tranh — M. Q. Biền: 5 tranh.

Thi vui cười

Danh sách

Cô Việt Nữ: N.H.B.: 6 bài.
Ô.Ô. Tr. Cười: 2 bài — N.H.B.: 2 tranh, 2 bài — V.V. Tới: 3 bài — Tiêm-Lục: 5 bài — D.M. Cao lãnh: 3 bài — T. V. Thụy Tam-Kỷ: 3 tranh — Việt-Hồn Trùng-Khách-Phủ: 5 bài — N. V. Hào: 5 bài — P. S. Phú: 1 tranh — B.C. Tofe: 2 tranh — V. Đức: 1 bài Tr. Xuân: 2 bài, 1 tranh — P. Hồng Đáp cầu: 3 tranh, 9 bài — Dopu: 1 tranh — L. V. Khánh: 4 bài — N. K. Quế: 13 bài, 1 tranh — Đ. Đ. Cường: 4 bài — N. T. Mich: 2 bài — V.T.M. Lan: 2 bài — N. Nhung: 7 bài, 1 tranh — Đ.V. Tâm Thất Khé: 6 bài — Long Sơn: 4 bài — Tom: 3 tranh — D.V. Phụng: 3 tranh — B. N. Ngân: 2 tranh — N.V. Thi: 5 bài — P. X. Cảnh: 2 bài — Lector 4 bài — T. Lạc Việt: 4 bài — B. Thủy: 4 bài, 1 tranh — P.V. Thục: 3 bài — Lầu: 6 bài — N. Trung: 6 bài — T.V. Hải: 2 tranh, 3 bài — T. Thành: 3 bài — OHOHA: 2 tranh.

VUI... CƯỜI...

THI VUI CƯỜI

Của Trạng Cười Hanoi

Hoàn hồn.

Nhà thiên văn học đang dần dần thuyết:
— Thưa các ngài, quả đất chúng ta càng ngày càng hao mòn dần. Trong tám mươi triệu năm nữa, ôi thôi còn gì là địa-cầu và nhân-loại.

Ở hàng ghế xa tít dưới cuối, một thỉnh giả đứng phắt dậy, mặt tái mét như gà cắt tiết, nói không ra hơi:

— « Ông... ông bảo mấy? »

— Tám mươi triệu năm!

Thỉnh giả ngồi phịch xuống ghế, lấy khăn lau trán, rồi thở một cái mạnh... Hoàn hồn!

— « Thế mà tôi cứ tưởng tám triệu năm! »

Của N.K. Quê Hanoi

Ai ngờ... cổng thủng.

Bát-vạn trông thấy con chuột to đuổi đánh; con chuột chạy thụt ngay vào cổng. Bác ta vội vàng rút nút lỗ cổng lại, để về lấy đồ đem, chắc phen này được bữa rượu say! Hý hoáy xong, vừa bước chân lên đường để về, bỗng con chuột chạy tọt ra từ miệng cổng bên kia đường rồi vào bụi mất. Bác ta liếc ngán người, vội chạy lại ngó vào thấy rỗng tuếch thì vô đầu, gãi tai, lăm bằm:

— Rõ khở! Ai ngờ cái cổng nó lại thủng!

Của N.V. Hào Hanoi.

Nói luôn.

Đang giờ học, thầy giảng bài:

— « Thí dụ tôi là... » bỗng có người học trò nói to quá, thầy nghe thấy liền mắng: « con khỉ, cứ nói mãi ».

Học trò cười...

Của Việt-Hồn Trùng-khách-phủ

Hái hoa.

Ông nghị Gật dạy con lễ phép: khi nhà có khách mà muốn đi ra sau thì con phải nói đi hái hoa nhé. Đang lúc nghị Gật nói truyện với lòng Nhè, cậu con kêu to: — Thầy ơi, con đi hái hoa đây.

— Ừ, con ra ngoài bờ đậu mà hái, chớ có vào vườn cảnh của thầy nhé.

— Nhưng con không có giấy để chùi q.

Khách...? Chủ...?

Của T. Thành Sontây

I. — Khóc mẹ.

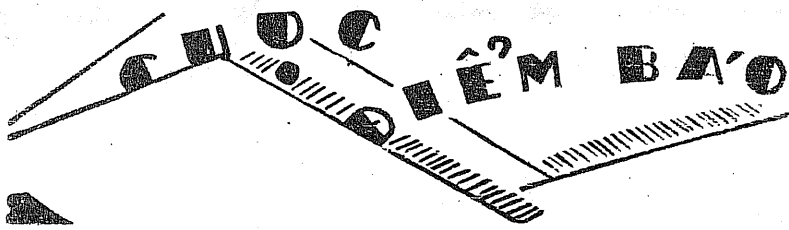
Bà Nhiều mới chết. Fôm đưa đám đưa con nhỏ bà ta khóc rằng: « Ôi bu ơi là bu ơi! bu bỏ quên con... »

II. Khóc chồng.

Bác xã chồng chết mà chưa được mụn con nào, thăm thiết mà khóc rằng: « Ôi anh ơi! anh vội đi đâu chẳng để lại cho em một tý! »

XIN CÁC NGÀI ĐỪNG TƯỞNG LÀ DỪA

« Nhiều ngài thấy đăng báo sơn auto chở khách cũ
« không mất tiền tưởng là câu chuyện đùa, muốn biết
« là câu chuyện thực, xin mời các ngài xuống nói
« chuyện tại sở nấu rượu VĂN-ĐIỀN ».



Văn-sĩ «chửi»

Văn-sĩ Hà-thành tiền bộ ghê!
Tục-lần chẳng kém bọn cu-li.
Phen này ta quyết cho vay nợ,
Thuê họ đi đòi nợ chẳng khê.

Họ lại hò nhau ra thi võ,
Kẻ dùng gậy-gộc người dùng búa.
Phen này ta quyết chạy xe hàng,
Thuê họ tranh dành không sợ lỗ.

Họ lại sành nghề bởi mẹ cha,
Bời tam, tứ đại của nhau ra,
Than ôi! vì miếng ăn nuôi sống,
Mà bọn văn kia đồn thế à?

TÚ-NẠC

Lý Toét dự cuộc thi của báo
«Đồng-Nai».

Cuộc thi của Đồng-Nai.

Chúng tôi mở một cuộc thi lấy đề
như vậy:

Thơ của một người thất nghiệp
thuật cách tranh đấu của mình để
chống lại sự đói chết, gửi cho tạp
chí «Đồng-nai».

Điều kiện:

1. Chúng tôi không phải mở cuộc
thi văn-chương, chúng tôi muốn
dùng cái giọng thiết thực, cái tâm
hồn thiết thực của con người thất
nghiệp.

Vô luận câu văn hay hay là vụng,
miễn cho sắc đề thi được, v.v.

2. Người dự thi phải là người
thất nghiệp có giấy chứng chỉ. Vậy
cần biên số thất nghiệp lên bài thi,
văn vắn.

Phần thưởng thứ nhất 20\$00, thứ
nhì 10\$00, v.v....

Lời tòa soạn báo Đồng-nai

Bác Lý Toét tới thăm báo P.H.
Nhị-Linh đưa báo Đồng-nai cho coi,
bác liền vui mừng về viết bức thư
sau đây nhờ Nhị-Linh chuyển đệ tới
báo Đồng-nai:

Thưa ông chủ báo Đồng-nai,
Xưa nay tôi vẫn nghe trẻ bát câu
ca dao: «Con hươu đi chợ Đồng-
nai, đi qua phố Nghé lại nhai thịt
bò». Thì ra nay tôi mới biết chợ
Đồng-nai quả thực giàu. Chả giàu
mà lại bỏ những đồng tiền ra thi,
mà thi gì lại không cần văn-chương.
Ồ! ra khác với thi cử, tú xua kia
nhiều nhĩ.

Thế mà chẳng thi thì cũng hoài...
Như tôi đây bị thất nghiệp, vì tôi từ
dịch lý-trưởng đã lâu rồi, không tin,
tôi sẽ gửi giấy từ dịch cho ông coi.

Chẳng còn là ông lý đương thứ nữa,
thì chẳng là thằng thất nghiệp còn là
thằng gì. Từ ngày tôi từ dịch đến
nay, đồng ra đồng vào thực có kém.
Trước kia, riêng một cái triện của
tôi cũng kiếm được kha khá.

Kể thì tôi cũng không đến nỗi đói
cơm, Nhưng tôi đói rượu lắm. Mẹ
đi nhà tôi nó tệ quá, nó chẳng mấy
khi thì cho tiền mua rượu, mà rượu
bây giờ thì lại nhiều thứ quá, đến
đồ đi cũng không xuê. Thế mà mẹ
đi nó cứ bảo uống rượu độc, sinh ra
nói nhảm, nói nhĩ. Đây ông coi,
dàn bà họ «bắt học bắt tri lý» đến
thế đấy. Nó ngu đến nỗi không biết
rằng uống rượu say tít ngủ khi là
cách tranh đấu tốt nhất của mình
để chống lại sự đói chết như lời
ông nói.

Vậy ông cứ gửi giải thưởng nhất
cho tôi, tôi mua rượu tôi uống, rồi
tôi sẽ cho ông biết rằng cách tranh
đấu bằng rượu là công hiệu nhất.

Lý Toét ký

(không áp triện vì không có triện
nữa).

TÂN - MỸ

Tailleur

91, Phố hàng Đào, Hanoi.

Dự thi 22



Cụ chánh — Ôi giờ ời, tú với tiếc gì, nó ra Hanoi học bao nhiêu năm mà cũng
chưa thuộc a b c.

TRUYỆN VUI

TIỀN TRI

— Cụ Trọng Trinh thế mà tiên
tri thật anh ạ.

— Thì ai lạ!

— Vậy anh có bằng cứ gì đích
sắc không?

— Cụ đoán biết tam bách niên chi
tiền, tam bách niên chi hậu, chứ gì.

— Đó không phải là bằng cứ.

Bằng cứ hiển-hiện kia.

— Cụ đoán: hoành-sơn nhất đại,
vạn đại dung thân,...

— Đó vẫn là lời tương truyền, đã
lấy gì làm đích sắc?

— Vậy để anh không tin rằng cụ
Trọng Trinh tinh tường khoa lý số
chàng?

— Sao lại không tin. Cụ biết trước
những điều gì nữa thì tôi không
được chắc. Nhưng chỉ một điều này
cũng có thể chứng thực rõ ràng sự
tiên tri của cụ: là cụ biết rằng về
sau sẽ có chữ quốc-ngữ.

— Vô lý.

— Ai bảo anh rằng vô lý. Không
những cụ đã biết trước mà cụ lại
đã dùng qua chữ quốc-ngữ kia.

— Cụ dùng qua? À! anh nói chữ
nôm, chứ gì.

— Không! Không phải chữ nôm.
Chữ quốc-ngữ hẳn hoi chứ lị. Chữ
quốc-ngữ có văn có việc, có dấu có
diệc cần-thận kia.

— Thi dụ?

— Thi dụ trong một bài thơ bát
cú thất ngôn của cụ có câu:

Mọi điều nhân ngã nhân thì qua.

Vậy nhân ngã nhân không là chữ
quốc-ngữ, còn là chữ gì?

Ờ NHÌ

— Các anh ơi! mau mau lại đây.
Mau các anh! Anh (ung nguy đến
nơi rồi!

Nghe Lộc gọi, anh em trong trường
Cao-dăng vội-vàng chạy ủa lại bên
giường Cung thì thấy Cung mặt đỏ
bừng, thở không ra hơi, đương rẫy-
rụa dưới cái chăn bông, như người
sắp chết.

— Lấy ê-te mau.

— Cầm lọ nước đá quĩ của tôi để
trên mặt hòm, mau lên không có
nguy bây giờ.

Một người để ngón tay vào mũi
Cung, nói:

— Không thấy thở nữa, các anh ạ!

— Ngực còn hơi thoi-thóp.

Một người thứ ba học trường
thuốc rẽ đám đông, nhảy vào:

— Cởi ngay cravate ra! Lột cả áo
sơ-mi nữa. Làm mouvement respira-
toire. Mau, ai đi lấy cho tôi cái kim.

— Để làm gì vậy?

— Để kéo lưỡi. Mau lên các anh,
không có anh ấy chết bây giờ.

Một lúc lâu, Cung đã hơi hoàn
hồn đưa mắt nhìn anh em mỉm cười.
Lộc hỏi:

— Anh sao vậy?

Cung cố sức, áp-úng mấy lời:

— Tôi... ngại, đặc mũi không...
thở được.

Một người khác lại hỏi:

— Sao anh không thở bằng mồm?

Cung ngần người ra đáp:

— Ờ! Ờ!...

Rồi Cung ngồi thở bằng mồm thấy
dễ chịu, vui mừng nói:

— Ờ nhĩ, thế mà tôi không nghĩ ra.
(Sự lạ nhất là truyện này có thật)

K. H.

Anh em hiệu Tín-Thành.

Anh em Tín-Thành thật không then
vớ tên hiệu: họ biết giữ tin lắm.
Không những thế, cái lòng thành thực
của họ thật đã có giới biết!

Họ chung lưng mở hiệu cho thuê ô-tô.
Vào hiệu người em thuê—Em thành
thực nói:

«Xin ông 7 đồng 3 giờ», không kém
một xu. Khách từ đã, sang hiệu người
anh. Người anh thành thực nói: «xin
ông 5 đồng ba giờ», không hơn một xu.

Ngã giá và đặt tiền xong, khách về
tăm tắc khen lòng thành thực của hai
anh em, lần lần nghĩ: các nhà buôn ta
cũng cứ theo một giá nhất định như
hai anh em này thì đâu đến nỗi.

Hôm sau, được món thuê lời hơn,
anh em Tín Thành xin giấy biên lai về
chữa, rồi nói khéo với khách: «thôi,
xí-xóa, hôm qua ông về không chào,
tôi không cho thuê nữa».

Đó, tấm lòng quý hóa của anh em
Tín Thành! Đó, họ giữ tin đối với
khách hàng. Những nhà buôn nào «bất
tín» có trông thấy hiệu «Tín Thành»
chắc là then lắm!

TỨ-LY

XIN QUỐC DÂN CHÚ Ý

Lợi quyền há lại nhường ai, này gìn giữ, này cạnh-tranh
quyết chẳng sông Ngó đem vàng đỏ;

Thở-sản là chung của nước, phải vun trồng, phải thụ dụng,
hoài chi cây quế để mừng leo.

Kính - trình quý - khách

Vì ham mê thực nghiệp, vì muốn bảo thủ quyền lợi chế nước nhà nên hết
sức nghiên-cứu đã lâu, năm 1926 đem xuất hiện tại Hanoi, đến nay tôi phải rất
nhiều mới chế thành mấy thứ chè, chọn thủ ngự phân tinh chất, ra từng thứ
một, nên uống ngon, lành, tiêu, bổ-dưỡng tin-thần, biện có nhờ Quan chánh
sở khảo-cứu và vệ-sinh viện, phân chất cho giấy chứng chỉ là một thứ chè tốt
lành, nên trong 6 năm trời nay khắp các tỉnh đều thích dùng chè của bản hiệu, như
Đồng-lương trà, Đầu-xuân trà, Tiên-mai trà, Vinh-thái trà, v.v. v.v. Cái tiếng chè nội-
hóa Đồng-lương từ ngày hội-chợ Hanoi năm 1932 đã vang lừng ba xứ. Tuy
vậy bản-hiệu chủ-nhân còn lo chế sao cho một ngày một ngon lên. không ngại gian
nan hiểm trở, hi-sinh tài lực, ngày tháng ba xin phép sang Tàu khảo sát thêm, về
cách giồng chè khí hậu thổ ngự, tham bán Á, Âu, mà chế oen ngày nay chè của
bản hiệu đã hoàn mỹ hơn trước, đã đến thời kỳ cạnh tranh được với chè tàu. Mong
rằng quý khách vì lợi chung, vì nội-hóa, chiếu cố mua giúp chè của bản hiệu, thì
bản hiệu cảm ơn vô cùng.

Rõ ràng: Của nhà sản có chè trên núi; Người nước xin chỉ hiệu chữ Đồng.

PHẠM-T-ÁC-ĐỒNG dít ĐỒNG-LƯƠNG

12, Phố hàng Bông, Hanoi

Bệnh qui thuốc tiên!

Bệnh lậu rất độc ác, nguy-hiểm, đồng-bào ta ngày nay mắc phải
bệnh ấy rất nhiều, mà chưa thấy thuốc nào chữa được chắc-chắn, chỉ
thấy làm cho nhiều người tiền mất tật mang! Muốn cho đồng-bào thoát
khỏi được bệnh nguy-hiểm ấy và chóng khỏi sự lừa dối của kẻ chế
thuốc giả lấy tiền, cho nên chúng tôi hết sức nghiên-cứu các vị thuốc
nam, mới tìm ra được môn thuốc chữa bệnh lậu và Giang-mai rất thần
hiệu. Thuốc lậu mới mắc giá 1\$20, Thuốc lậu mắc đã lâu hoặc kinh-
niên giá 1\$50, Thuốc Giang-mai giá 2\$00, thuốc rất lành, công
hiệu rất mạnh, chỉ uống 3 ngày là khỏi, tuyệt căn, không hại sinh-dục, 10
người không sai một, của nhà thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG, 78 phố Hàng-
Gai Hanoi, chế ra, có bán tại chi điểm Nam-Thiên-Đường, 139 phố Khách
Nam-dịnh, Hiệu Việt-Hưng số 62 phố Cầu-dắt Hải-phong, Hiệu Bảo-Hưng-
Long Phú-thọ, Hiệu Rạng-dông Việt-tri, Hiệu Phúc-Lóng Sơn-tây, Hiệu Thụy-
An-Đường Yên-bay, và các nhà đại-lý ở khắp các tỉnh Trung, Nam-kỳ,
Ai-lao, Cao-miên v.v. Cần dùng nhiều người làm đại-lý bán thuốc, ai
muốn làm xin gửi thư cho nhà thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG, Hanoi, sẽ
có thể-lệ gửi đến ngay.

...từ' cao đến thấp...

Thi L.T. 7



PHỤ-TRƯỞNG PHONG-HÓA

sẽ ra cùng với số báo kỳ sau

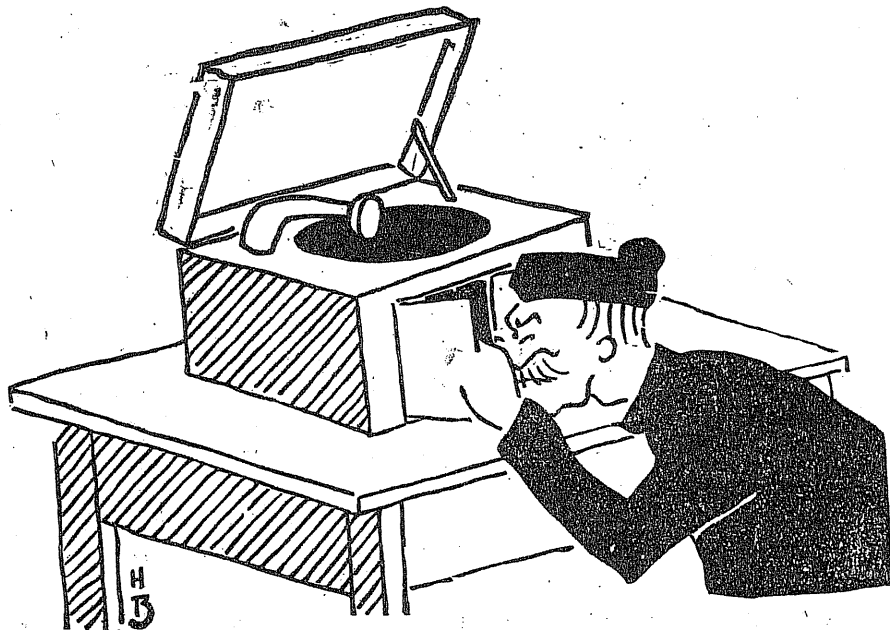
Sẽ đăng

ĐỜI TÔI

của Minh-Tuynh và Bảo-Sơn

Biểu không các bạn mua dài hạn

Bán lẻ: 3 xu một tập



Lý Toét — Quái! Không biết cái giống gì ở trong này mà nó kêu nheo nheo từ này đến giờ?

Nhà chùa phát đạt.

Nhờ ơn phật tổ phù hộ, nên độ này phái nhà chùa làm ăn phát đạt: nào sư cụ chùa Bà Đá được sắc phong làm Tăng Cang hòa-thượng, nào chùa Hòa-giai, chùa Châu-long được khách thập phương, nhất là đàn bà con gái, dập-dầu đua nhau đến cúng lễ, mong về lấy quả phúc cho tròn...

Gần đây, một vị sư nữ, tu hành đặc đạo, chín chắn, thủy-mị, ngày đêm, tâm tâm niệm niệm nghĩ đến ngũ giới, nên... đã vào nhà thương Hà-dông ở cữ.

Sinh hạ được một cậu con trai, mồm mím, nhà sư sợ rằng nuôi con làm mất cả sự tu hành thanh khiết, nên đã đem bán đứa bé ấy đi lấy vài đồng bạc đựng cúng vào nhà chùa.

Nhà sư này thật là một vị sư chân tu, đã làm cho nhà chùa thêm thịnh, nếu nhà sư khác đã làm cho nhà chùa thêm quý.

Khoa-học của ông Phan-Khoi

Ông Phan-Khoi vốn là môn-đồ khoa-học như lời ông vẫn nói. Ông thờ khoa-học một ông thần, nên mục-dịch của khoa-học, ông cũng rõ như con công đệ tử đền Kiếp-bạc biết rõ sự tích đức Trần-hưng-đạo, nghĩa là ông cũng mơ hồ lắm...

Chẳng thế, mà trong bài « mục đích của khoa-học », ông có câu: « làm cho sự sống của loài người sung-sướng, càng thêm sung-sướng, ấy là mục-dịch của khoa-học ».

Ồ, hay nhỉ! đến bây giờ tôi mới biết khoa-học có cái mục-dịch ấy đấy. Xưa nay tôi cứ tưởng rằng khoa-học dùng để biết, nếu không biết căn-nguyên của vạn-vật, thì cũng biết vạn-vật liên-lạc can-hệ với nhau thế nào. Cũng may mà đồng ý-kiến với tôi lại có nhà bác-học Henri Poincaré, chứ không thì ông Phan-Khoi lại cho là tôi nhạo báng vô ý thức.

Ông Lê-Dur đi tìm « văn mới ».

Chiều thứ bảy trước, ở nhà hội quán hội Trí-tri, sau khi đi tìm nguồn gốc của nền văn-học ta ở phật-học và hán-học, nhưng tìm không ra, ông Lê-Dur quả-quyết đi tìm nền văn-học mới.

Theo ý ông, văn phải có văn vẻ, có mỹ-thuật, nghĩa là phải dùng điển-tích. Văn-học không có cái đặc-tính ấy không phải là văn... tuy nó là văn.

Vậy một bài văn hay, có tư-tưởng hay cảm được lòng người, tả được vẻ đẹp của trời-đất hay diễn được những nỗi khuất-khúc của tâm-lý, mà không dùng điển-tích là văn gì... chứ không gọi là văn được. Sác đáng lắm thay! chí lý lắm thay! văn gì lại văn:

Lo-thơ lơ liễu buông manh,
Con oanh học nói trên cành mải-mai.
Văn gì lại văn:

Chiều chiều lại nhớ chiều chiều,
Nhớ người đầy gối, khăn điều vắt vai...

Văn biết kho văn nước nhà chỉ có « Kiều và ca-dao là hay hơn cả, ông Lê-Dur cũng biết thế, nhưng mấy câu thơ trên kia không phải là văn... tuy nó là văn hay.

Bánh bột và văn-chương.

Ấy cũng vì nó giống như cái bánh bột không có mỹ-thuật. Theo ông Lê-Dur, « văn là văn, chứ không phải là cái bánh bột... » thường. Nhưng nếu là cái bánh bột vẽ hình bướm bướm có đủ sắc xanh, đỏ, lợt lợt thì cái bánh ấy lại là văn... văn của Lê-Dur.

Vì, văn theo ông, văn mới không phải là bánh bột thường, không phải là hát trống quân. Hát trống quân, ai làm cũng được mà văn mới phải khó, ai làm theo được mới gọi là văn mới.

— Thế những câu hát trống quân có tư tưởng hay phô diễn được tính tình của người ta hay cảnh vật của trời đất?

— Những câu ấy không gọi là văn được (lại trừ văn ông Lê-Dur) văn giản dị, ai làm cũng được (lại trừ văn ông Lê-Dur ra) nên không phải là văn. Văn phải có điển, phải khó hiểu hay không

hiều được, như văn ông Lê-Dur, mới có thể gọi là văn.

— Thế còn văn mọi, văn mán? Văn rỗng tư tưởng, văn không cảm được người ta?

— Nếu có điển tích, nó cũng là văn. Nếu thế thì chỉ có ông Lê-Dur là văn-sĩ.

Mượn văn.

Nhưng ông lại là một văn-sĩ đi tìm một nền văn học mới. Nếu chỉ dùng điển tích mới gọi là văn, thì bao giờ chẳng phải nhờ đến kho văn cũ, bao giờ làm văn chẳng giống văn cũ? Làm thế nào cho mới được, mà ông Lê-Dur phải mất công lặn-lội đi tìm, như xưa Triệt Nương đi tìm chông! (phải đem điển tích vào cho ra văn, nếu không ông Lê-Dur cười chết).

Cái đó, tôi không hiểu, mà chắc ông Lê-Dur cũng không hiểu nốt.

Nhưng, không hiểu mà ông vẫn cứ nói thì câu nói ông mới là văn-chương.

Là một điều nữa là ông phản nản rằng ta chỉ hết mượn văn tàu lại mượn văn tây. Nhưng điển tích lại ở văn tàu, văn tây cả, thì làm thế nào cho ra văn ta?

Chỉ có một cách: không dùng điển tích gì cả. Nhưng nó lại không phải là văn mất.

Thật là rầy... cho ông Lê-Dur.

Nghĩa hai chữ hài-đám.

Ông Hi-Đinh đương cười một mình, bỗng nảy ra một ý kiến không buồn cười, liền hạ bút viết bài « không buồn cười » dưới đây:

Không buồn cười

— Viết hài-đám không buồn cười mà cứ viết hoài, lạ chưa?

— Ô hay! Thế ra viết hài-đám tất phải khiến cho người ta buồn cười mới được à?

— Chứ lại gì?

— Nếu vậy thì tôi làm! Tôi cứ tưởng buồn cười không phải là hài-đám.

— Câu nói thật khó hiểu!

— Có gì mà khó hiểu. Hài-đám cùng với tiểu lâm hai dạng khác nhau, — Tiểu lâm chỉ cốt người ta buồn cười là được, bất cứ câu truyện gì, dẫu nói nhảm, hay nói tục, mặc ý!

Hài-đám thì cấm nhảm, cấm tục, nghĩa là một câu truyện vui. Vui với cười khác nhau. Lờ ra cho có chỗ nào buồn cười, tức là lẫn với thể tiểu lâm đó, không phải lối hài-đám.

— Ngộ nhỉ!

— Đây tôi viết hài-đám chứ không phải viết tiểu lâm. Bởi vậy, tôi chỉ lo có chỗ buồn cười, vì câu nói vô ý thức, thì thật là hài-đám bất thành kỳ vì hài-đám.

Dám xin thưa lại một lời,

Tẻ vui âu cũng tỉnh trời biết sao.

Nói đáng tội, thì hài-đám của tôi, không phải là không buồn cười cả đâu, nhưng vì tôi lo có chỗ buồn cười mới nhờ bà quạ cái nhà tôi làm ơn kiểm duyệt lại cho thì bao nhiêu chỗ buồn cười, bà xóa bỏ đi, chỉ còn lại toàn những chỗ không buồn cười vậy.

Hi-Đinh Nguyễn-văn-Tôi

Nếu vậy thì buồn cười thật. Mà có lẽ tại « bà quạ cái » Hi-Đinh bỏ sót, nên lỡ ra bài này của ông buồn cười vô bụng.

Truyện nước Tàu

Nước Tàu đã qua một hồi thống-nhất. Ấy là lúc Trương-tác-Lâm bị nạn chết, nam-bắc thu về một mối dưới quyền thống-trị của chính-phủ Nam-kinh.

Rồi từ bấy đến nay, Mãn-châu đòi quyền tự-trị, lập ra chính-phủ mới. núp dưới bóng cờ nước Nhật, mong một ngày kia... hóa ra nước Nhật. Đến nay, Mông-cổ theo gương, đương tổ-chức một chính-phủ độc-lập, đảng cộng-sản ở phía nam Giang-tây cũng lập ra một nước mới lấy tên là: Trung-quốc liên-bang cộng-hòa, tỉnh Phúc-kiến cũng dự-dịch lập một nước độc-lập.

Biết đâu, theo gương tỉnh Phúc-kiến, không đến tỉnh Hồ-nam, Hồ-bắc, Quảng-đông, Quảng-tây...? Như vậy, chỉ trong vòng một năm, nước Tàu có lẽ hóa ra bao nhiêu nước rồi! Lúc đó có muốn thống-nhất, có lẽ phải nhờ đến tay quân Nhật.

TƯ-LY

TÂN - MỸ

Tailleur

91, Phố hàng Đào, Hanoi.

Bản hiệu có bán nem, chả Saigon, nem nướng Huế, có làm cả cơm ta, làm ăn sạch-sẽ xin quý-khách chiếu-cổ cho bản hiệu rất hoan-ngheh.

Ngài nào dùng cơm ta xin cho biết trước.

Chủ nhật nào cũng có chả cá.

NGỌC-HỒ

số 6, bờ hồ Hoàn-Kiểm
(Số 6, Avenue Beauchamp)
Kính-cáo

NÊN DÙNG PHÁO VIỆT-NAM
hiệu Tường-Ký, Hạnh-Phúc, Khánh-Thọ

BÁN TẠI HIỆU TƯỜNG-KÝ

78-80, phố hàng Đường và 44, phố hàng Bồ

HANOI

— Xưởng chế-tạo: Phú-xá HADONG —

Có đặt đại-lý khắp tam kỳ

MÙA RÉT ĐÃ TỚI!!!

Hiệu dệt áo CỤ-LẬP

61, Rue de la Soie, Hanoi

Có đủ máy móc chuyên dệt áo Pull'over, chandail, chemisette de Tennis, quần áo trẻ con bằng laine và cotton, giá hạ, kiểu đẹp, có nhiều mẫu hoa (dessins jacquards) mới.

Bán buôn bán lẻ



của BẢO-SƠN và KHÁI-HƯNG

Tranh của ĐÔNG-SƠN

Nhà viết báo.

Hon nửa giờ sau, Liên đã trở về, vừa thở hồng-hộc, vừa chạy vội vào trong nhà hỏi ông Hoạt:

— Ông vẫn đứng yên đây chứ? Rõ nhà tôi làm khổ tôi quá.

Minh thần nhiên, tươi cười hỏi: — Làm gì mà mình cuống-quít lên thế?

Ông Hoạt thì vui mừng bảo Liên: — May quá, cô đã về. Cô đi rồi, cậu ấy làm tôi chẳng còn hồn vía nào nữa. Hết khóc rồi lại cười, rồi lại nói nhảm nói nhảm mãi.

Liên trách chồng:

— Sao mình lại thế? Làm phiền lòng em lắm.

Minh ôn-lôn hỏi vợ:

— Mình đi đâu mà hấp-tấp, vội vàng thế?

— Thôi, đừng bắt em nhắc lại nữa mà thêm bực mình. Chỉ tại mình làm em sợ hãi quá, nên mới phải cái hể hôm nay, em bắt đền mình đấy.

Minh vẫn không đổi sắc mặt:

— Cái bẽ gì đấy mình?

Liên quay ra cảm ơn ông Hoạt và dục ông ra làm vườn, rồi thở dài bảo chồng:

— Em thấy mình định... Nhưng mình đừng đại-dột thế nữa nhé, mình có hứa thế với em thì em mới kể đầu đuôi câu chuyện cho mà nghe.

— Nhưng hứa cái gì mới được chứ?

— Mình đừng bỏ em góa bụa... tro troi một thân... tội nghiệp, nhè mình nhè?

Minh tươi cười, ngồi ngẫm-nghĩ. Vì chàng đã tìm được một mưu khác rất giản-dị để từ trần một cách yên lặng mà kín đáo hơn.

Không thấy chồng đáp lại, Liên đến bên cầm tay, âu-yếm hỏi:

— Nhé mình nhé?

Minh chẳng hiểu vợ nói những gì,

Xem Phong-Hóa từ số 66.

trả lời liêu:

— Ừ, được rồi.

— Mình nói dối em thì sao?

— Anh nói dối em thì anh chết ngay lập tức.

— Không, anh nói dối em, thì em chết kia.

Minh cười:

— Ai lại thề thế bao giờ?

— Em thì em xin thề với anh rằng nếu anh còn tìm cách tự-tử nữa thì em đập đầu ra em chết trước anh ngay. Ở đời thiếu anh thì em sống làm gì!

Minh dăm-dăm ngồi suy nghĩ rồi thốt nhiên hỏi vợ:

— Đập đầu mà chết được à, mình?...

Rồi chàng như nói một mình: « Ừ! đập đầu!... đập đầu... Khó lòng! »

— Mình nói lảm-nhảm gì thế?

— Không. À, câu truyện của mình thế nào nhỉ?

— Chỉ tại mình đấy mà.

— Vàng thì tại anh. Vậy mình thuật lại cho anh nghe đi.

— Lúc bấy giờ, em thấy mình... Ghê quá! em nghĩ tới cái chén thuốc

độc mà em hãy còn run sợ... Nhưng thôi mình à, câu truyện đã qua rồi, mình đừng bắt em nhắc lại nữa.

Minh vào giường nằm nghỉ một lát rồi đi ăn cơm. Em đi làm cơm nhé?

Em đã mua được mớ cá rô béo quá mình à! Lúc em ở nhà anh Văn về...

— Minh lên nhà anh Văn làm gì vậy?

— Thì em sợ quá, chẳng kịp nghĩ ngợi gì, chẳng biết soay sở ra sao, cầm đầu định chạy đi tìm anh Văn

để anh ấy đến khuyên can mình hộ.

— Thế đấy! Nhưng anh ấy không đến có phải không?

— Nào em có gặp anh ấy đâu! Hôm qua, anh ấy bảo chúng mình

rằng anh ấy ở phố cửa Đông số nhà 510. Đến nơi, em đã toan không vào,

vì cái nhà số 510 ấy to mà đẹp lắm, có vườn có cây cối bao bọc chung-

quanh như nhà tây ở vậy. Sau em liêu gọi cổng thì một ông cụ đương đứng uốn cây cảnh thông-thả đi ra. Em hỏi anh Văn, ông ta chỉ giả nhời vắn tắt: « Không biết! Đi đi! » Rồi ông ta lăm-băm nói một mình trở vào trong nhà.

Minh cau mày, ra dáng không bằng lòng, mắng vợ:

— Thì ai bảo mình đến?

— Tại mình đấy! Mình làm em kinh hãi quá. Mấy lại chắc không phải nhà anh Văn đâu, mình à.

— Anh thì anh chắc là phải. Nếu không phải thì khi nào ông cụ ấy lại đuổi mình một cách tàn nhẫn như thế.

Liên ngờ ngạc hỏi:

— Sao vậy mình?

— Vì ông ta cho mình là... ông ta tưởng mình là nhân-tình anh Văn chứ gì.

Liên vừa xấu hổ, vừa tức giận, nước mắt chảy ràn rụa, đứng nhìn chồng lấy làm căm tức. Nàng vẫn biết Minh có tính hay ghen và nàng nhận ra rằng từ khi chồng bị bệnh, cái lòng ghen lại càng quá quắt lắm. Nhưng lần này, nàng mới nghe chồng nói một câu tàn nhẫn. Song thực ra thì trái hẳn, câu nói thốt nhiên ấy chỉ tỏ rõ tấm lòng thẳng-thần bình-tĩnh của Minh mà thôi.

Phải, Minh không ghen nữa, nên mới buột mồm nói một câu vô tâm như vậy. Trước kia, khi chàng còn đương ngờ vực vợ, thì chàng chỉ chôn sâu trong lòng những ý tưởng chua chát. Cùng lắm, chàng cũng chỉ se sẽ chép miệng hay thở dài, nếu chàng không hỏi những câu dò dẫm quanh co để dò la ý tứ vợ.

Liên sụt sùi đứng khóc và Minh tươi tỉnh ngồi yên. Chàng vẫn cho là vợ khóc vì lo sợ mình tự-tử, chứ chàng không hề tưởng tới cái nghĩa chua chát của câu mà chàng vừa dột nhiên nói ra.

Bỗng thoáng nhìn ra cổng, Liên thấy Văn vừa đỗ xe đạp. Vội vàng, nàng xuống sân đưa bàn tay sua, ra hiệu bảo Văn dừng vào, rồi chạy ra cổng buồn rầu phàn nàn với bạn:

— Nhà tôi làm tôi khổ sở quá, anh à.

— Sao vậy, chị?

— Anh nói sẽ chứ, không có nhà tôi bây giờ tẻ lắm kia.

— Tôi vẫn không hiểu. Chị làm tôi lo sợ quá... Tôi vừa ở trường về đến nhà, thấy cậu tôi nói có một người... một người đàn bà đến hỏi...

tôi biết ngay là chị, vội vàng phóng xe đạp đến đây.

— Vậy ra ông cụ ấy là cậu anh đấy?

— Vàng, sao?

— Không.

— Nhưng có việc gì quan hệ thế, chị?

Liên mếu-máo thuật lại câu truyện chồng định tự-tử. Văn đứng nghe cảm động, luôn mồm nhắc câu « khổ nạn! » Khi Liên kể xong, chàng toan chạy thẳng vào cự bạn,

thì Liên gạt đi mà rằng:

— Anh đừng vào vội.

Văn không hiểu vì có gì, hỏi:

— Sao vậy?

Liên thận thừng cúi mặt, nói khẽ:

— Vì... vì nhà tôi... tẻ quá, anh à... nhà tôi đồ đón... sinh ghen.

Văn ngờ ngạc nhìn Liên:

— Ghen!

Liên lại càng bẽn lẽn:

— Vàng, nhà tôi ghen....

Văn thừa hiểu rằng Liên muốn nói Minh ghen với mình, nhưng ghen lời, nàng không nói được rứt câu. Phần thương hại kẻ mù yêu vợ quá hóa ghen, phần căm tức bạn dám ngờ vực lòng thẳng-thần của mình, Văn không kịp nghĩ ngợi, dáo bước đi thẳng vào trong nhà định bụng cho Minh một bài học.

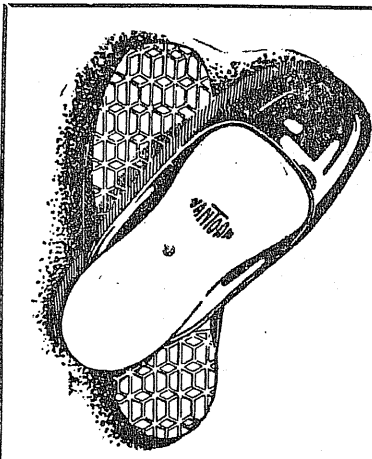
Thấy Minh vẫn thần nhiên ngồi mỉm cười như không hề xảy ra việc

Khí hư Đàn bà con gái ra khí hư bạch trọc bạch đới, kinh kỳ hay đau bụng (đau dạ con) chậm đường tử tức, dùng thuốc số 14 giá 0\$30 một hoàn và số 16 giá 1\$50 một hộp sẽ khỏi.

Tuyệt nọc bệnh tình chưa rút nọc như lậu thì: qui đầu ướt dính, ra gỉa gĩa, thỉnh thoảng buồn trong ống đái, nước tiểu lúc trong lúc đục; như tiêm-la thì: máu da dật thịt, nhức gân mủi cốt, mình mẩy phát sang, dùng thứ số 17 giá 1\$50 một hộp sẽ hết. Thuốc này vừa sát trùng, tiêu độc vừa kiên tinh, bổ thận tráng dương.

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

241, Route de Huê, 241 — Hanoi



Tết năm nay các ngài dùng giày gì?

Giày Kim-Thời

Marque, dessin et modèle déposés

Kiểu rất đẹp, mũi lạng Hoa-kỳ rất tốt, đế cao-xu đen, đúc ở bên Pháp, đi bền gấp bốn lần đế da hay đế crepe, không chượt và toẹt ra như đế crepe, trông đẹp và nhẹ như đế da, đi mưa không thấm nước. Giá rất hạ.

Bán buôn và bán lẻ:

VẠN-TOÀN

95, Phố hàng Đào, 95 — HANOI

Muốn cho xe pháo nhẹ nhàng.

Mang lại AN-THÁI sửa sang như lời

Chắc bền giá cũng được hời...

Chỉ có hiệu AN-THÁI làm được xe đúng như xe « Verneuil » vì sau khi sở ấy tan bản hiệu đã mua được các dụng cụ dùng làm xe mà bản hiệu lại cam đoan là chắc chắn và đẹp hơn, hiện đã có tang chứng, xin mời các ngài lại xem quá sẽ rõ.

Bán đủ đồ phụ tùng xe kéo và chambre, lốp có 28 mẫu vải dùng để lợp mui, đóng tựa và cắt housse xe nhà và xe ô-tô.

Nhân lợp mui và cắt housse xe ô-tô. Đóng và chữa các xe nhà, xe hàng, xe ngựa và xe bò.

An - Thái

Số 2, Phố Nguyễn-trọng-Hiệp, Hanoi
tức là phố giữa phố Cầu gỗ đi vào ngõ Gia-ngu

gi, Văn lấy làm lạ, và ngờ rằng bạn mất trí khôn.... Ôn tồn, chàng chào bạn một câu bằng tiếng Pháp. Minh vui mừng hỏi:

— Anh Văn đến chơi đây à? Nhà tôi đến tìm anh lại đây, có phải không?

Câu hỏi rất tự nhiên, nhưng sẵn có định kiến vì mấy lời bày tỏ của Liên, Văn cho là bạn ghen với mình thực. Chàng cau mày, đáp:

— Vâng, chỉ có đến nhưng lúc bây giờ tôi còn ở trường chưa về.

Minh cười hỏi:

— Thế cái ông cụ ở nhà anh là ai vậy?

— Câu ruột tôi đấy, anh ạ. Sao? Minh vẫn cười, cười rất vui vẻ, thực thà, bảo bạn:

— Gặp nhà tôi, cụ tưởng nhà tôi là nhân-tình của anh.

Văn gắt:

— Ai bảo anh thế? anh chỉ nói nhảm.

— Thực đấy mà, tôi đoán có sai đâu.

Minh lại thêm một câu nói đùa:

— Mấy lại nhà tôi cũng đẹp lắm kia, phải không anh, ai biết đâu là gái có chồng.

Rút lời, Minh cất tiếng cười vang nhà, thực không ai còn ngờ rằng một giờ trước, chàng toan uống thuốc độc tự-tử. Văn đứng ngắm bạn, chép miệng, lắc đầu nói:

— Anh Minh ơi, thế thì anh không tốt.

Minh không nghe rõ, hỏi lại:

— Anh bảo gì kia? Tôi không được hiểu.

Văn cho là bạn nói kháy, càng giận:

— Tôi bảo anh không tốt. Có điều gì uất ức, bức tức thì sao anh không nói cho vợ anh, cho bạn anh biết, mà lại dễ bụng như thế. Thực anh không tốt.

Minh lại cười:

— Nhưng tôi có bức tức, uất ức điều gì đâu.

— Như thế thì anh lại càng không tốt lắm, vì anh không thành thực. Anh bảo anh không có điều gì uất ức. Vậy, tôi hỏi anh, sao anh lại định uống thuốc độc để từ trần?

Nét mặt trang nghiêm, Minh ngồi ngẫm nghĩ, rồi thở dài, chàng bảo bạn:

— Uất ức là một việc, mà tự-tử lại là một việc khác, xin anh chớ lẫn. Tôi định chết thực, song tôi chết không phải vì uất ức.

Văn gắt:

— Thế vì lẽ gì, thưa anh?

— Vì lẽ tôi thương Liên và tôi thương anh...

Chưa nghe rút câu, Liên hình như đã đoán trước được ý nghĩ của Minh, nàng liền lại gần ghé tai chồng thì thầm:

— Minh có im ngay không. Lại sắp nói nhảm bây giờ. Anh Văn anh ấy cười chết.

Nhưng Minh không lưu ý đến lời

nói của vợ, tiếp luôn:

— Tôi thương Liên vì Liên có làm nên tội gì mà uổng mất một đời xuân xanh làm vợ một người mù, tôi thương anh là vì anh mất cả thì giờ học tập để trông nom tôi, mà sự trông nom ấy nào có kết quả cho cam.

— Vậy ra chỉ vì có thế mà anh định tự-tử đấy?

— Vâng, chỉ có thế.

— Anh viện danh dự anh thế với tôi nhé?

— Còn một lẽ nữa, nhưng...

— Ừ, có thể chứ. Lẽ gì nữa, thế anh?

— Còn một lẽ nữa, nhưng không tiện nói. Cái lẽ ấy, tôi đương viết cho anh trong bức thư vĩnh quyết thì nhà tôi làm lỡ việc của tôi.

Liên vẫn sụi sụi đứng khóc. Còn Văn thì chàng dẫn từng tiếng, bảo bạn:

— Anh là một người ác. một người tàn ác, anh biết chưa? Người



ta ngăn không cho anh chết mà anh lại bảo làm lỡ việc của anh. Tôi chẳng muốn đem những lời đạo đức suông mà phân trần cùng anh. Đã bao lần tôi nói với anh rằng bệnh anh rồi thế nào cũng khỏi; thế mà anh không tin tôi. Nhưng cho đến anh có bị mù thật đi nữa, anh cũng không nên trốn nợ đời một cách ích kỷ như thế kia mà. Anh có nhớ một lần anh nói truyện một nhà điêu khắc mù ở trong tòa hàn-lâm Pháp chỉ sờ mà biết. Đây anh coi.....

Minh nói đùa:

— Tôi coi thế nào được?

Văn cố nhin cười nói tiếp:

— Rồi anh trẻ con quá. Không phải tôi ôn lại câu truyện ấy để an ủi anh đâu, và tôi chắc thế nào rồi anh cũng khỏi, nhưng theo ý tôi thì khi nào ta còn làm ích được cho đời ta còn phải sống.

— Nhưng tôi không thể làm ích được cho đời nữa thì anh bảo sao?

— Ấy là anh không muốn đó thôi. Chẳng nói đâu xa, anh yêu vợ anh,

vợ anh yêu anh, đó cũng là một điều bắt buộc anh phải sống.

Minh phì cười:

— Đó là một điều ích cho đời phải không, thưa anh?

— Đó là bộn phận. Nhưng nếu anh cho bộn phận suông ấy chưa đủ, mà muốn giúp ích cho đời thì cũng chẳng khó. Ai cấm anh soạn sách và viết truyện. Kia tôi trông thấy anh mỉm cười, kia. Chắc anh cho rằng mù thì không viết được. Nhưng tư-tưởng ở óc ra chứ có ở mắt ra đâu, mà cần phải có mắt mới viết được. Anh cứ bắt chước kịch-sĩ Racine mà soạn văn sẵn ở trong óc đi, rồi đọc để chị ấy viết ra giấy cho. Nhưng hình như tôi thuyết lý với anh nhiều quá! Mà tôi lại là người rất ghét thuyết lý, anh đã biết. Tôi chỉ xin anh nghĩ tới câu này: ta còn có thể giúp ích cho đời được, dù chỉ là một sự ích lợi còn con mắt lòng, thì ta không được phép tự hủy thân thể của ta đi.

« Và lại xin thú thực với anh, tôi thường đem mỹ-thuật ra bình-phẩm các sự hành-động của người đời. Sự gì ta làm mà không có vẻ mỹ-thuật thì bao giờ cũng là sự đáng chê, đáng鄙. Mà tự-tử thì không có vẻ mỹ-thuật một lí nào. »

Minh ngồi nghe có dáng chú ý lắm. Khi nghe bạn viện lẽ mỹ-thuật thì chàng không thể nhin cười được, liền cãi lại một câu khôi hài:

— Pétrone cắt mạch máu mà chết cũng mỹ-thuật lắm đấy chứ.

— Pétrone bị xử tử, chứ có tự tử đâu?

— Nhưng thôi anh ạ, anh chẳng cần phải viện lẽ mỹ-thuật, một lẽ soạn sách cũng đủ chán rồi. Anh nói thế mà có lý đấy, phải không Liên, Liên vẫn đứng đấy chứ?

— Vâng, em vẫn đứng đấy.

— Vậy anh nghĩ truyện rồi đọc cho mình viết nhé?

Liên vui mừng đáp:

— Vâng, nếu thế thì còn nói gì nữa.

— Ta sẽ đề ở bìa: Minh và Liên

soạn.

“Văn vỗ tay khen:

— Ừ, có thể chứ! Vậy ngay chiều nay, bắt đầu viết đi nhé. Còn tôi thì xin sẽ có cách tỏ cho anh biết rằng bệnh đau mắt của anh thế nào cũng khỏi.

Văn từ biệt vợ chồng Minh ra về, sau khi đã căn-kê dặn Liên phải luôn luôn ngồi ở cạnh chồng, chờ đến chiều chàng sẽ trở lại.

Quả thực, vào hồi 6 giờ chiều, Văn đưa một người đến mà chàng giới thiệu với Minh và Liên là một ông Y khoa bác-sĩ. Bác-sĩ xem xét mắt Minh rất kỹ-lưỡng. Ông bảo bệnh Minh là bệnh thông-mạnh, mà tiếng Pháp gọi là cataracte. Ông nói tiếp:

— Ông mắc bệnh cataracte traumatique, chắc hẳn vì ngã và có vật gì cứng chạm phải con ngươi. Bệnh này cứ để vậy rồi cũng khỏi, nhưng có khi lâu lắm, đến một, hai năm. Mồ thì khỏi ngay, song khỏi rồi thì mắt thành cận thị. Vậy tùy đấy, muốn mổ cũng được, hay muốn chờ một, hai năm, rồi tự nhiên mắt sáng ra cũng được, chỉ trừ khi thành bệnh thông-mạnh chín, — cataracte supramure thì không khỏi được mà thôi, nhưng ít khi xảy ra bệnh ấy.

Minh nghe bác-sĩ nói, ngồi sung-sướng mỉm cười, vì chàng vừa nghĩ tới một cách kiếm tiền để trả tiền mổ mắt, nhất là vì chàng biết rằng mình không phải là kẻ tàn-tật. Trong làn ánh sáng hy-vọng nhanh như cái chớp nhoáng sẽ đám mây đen, chàng cảm thấy rõ rệt con đường tương lai rực-rỡ.

Còn Liên thì tuy cũng sung-sướng nhưng vẫn còn lo-lắng, cất tiếng run run hỏi bác-sĩ:

— Bẩm, thế mổ mắt thì mất bao nhiêu tiền?

— Độ một trăm thôi.

Liên mặt tái mét, đưa mắt nhìn Văn như để phân vua với chàng rằng món tiền ấy là một món tiền nặng không thể có được. Minh thì đưa cặp mắt chết như nhin khắp mọi phía, và cố tìm chỗ bác-sĩ đứng để tỏ lòng cảm ơn:

— Bẩm, có một trăm thôi? Lấy lại được thị-quan mà chỉ mất có một trăm thôi.

Bác-sĩ đưa tay ra bắt tay Minh, nói:

— Thôi, cứ yên tâm nằm nghỉ. Bao giờ muốn mổ thì tôi sẽ cho xe đón đến bệnh viện.

— Bẩm còn tiền xem mạch.

— Thôi, tôi không lấy tiền xem mạch. Bao giờ mổ hãy hay.

Kỳ thực, tiền xem mạch, Văn đã trả trước rồi, và dặn bác-sĩ hễ bạn mình có nhắc tới thì trả lời như thế.

(Còn nữa)

BẢO-SƠN và KHÁI-HƯNG

TÂN - MỸ

Tailleur

91, Phố hàng Đào, Hanoi.

SỞ-KHANH bị Phòng-Tích

Từ khi kềm ngũ biếng ăn,

Đầy hơi, hay ợ, tính thần lao đao.

Sự này ắt phải rêu rao,

Thôi-thôi chắc hẳn con nào hại ta.

Lão-xanh tìm đến Tú-bà,

Bên màn chàng Sở lân la rãi bày.

Mụ rằng « Phòng-Tích » chứng này,

Thuốc « Chim » mua uống khỏi ngay tức thì.

VŨ-ĐÌNH-TÂN

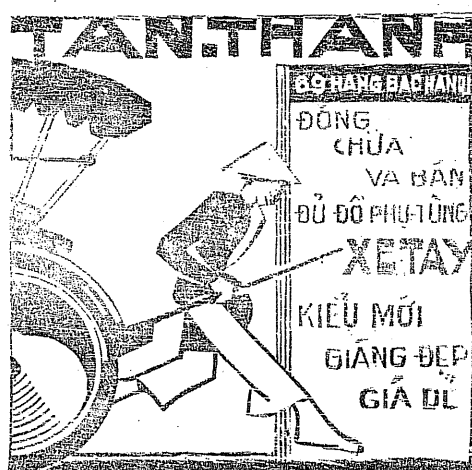
178bis, Đường Lạch-Tray — Haiphong.

Năm 1933 đã tìm ra.

Thanh-Hà được phòng là một nhà chuyên môn chữa bệnh tình đã nổi tiếng khắp trong Nam ngoài Bắc, mười mấy năm nghiên-cứ; nay mới tìm ra một môn thuốc chuyên chữa bệnh lậu, kinh-niên (Blonno chronique) sáng đây thường ra tý mủ (goutte matinale) hoặc chỉ còn có vẩy như sợi chỉ (filaments). Chất thuốc hòa hòa bình không đi đại rất, không mệt nhọc, dùng thuốc đi làm như thường. Dùng thuốc trong vài tiếng đồng-hồ là kiến hiệu ngay và trong ít lâu là tuyệt hết nọc — Giá một ống 0\$60 « có nhận chữa khoán » — Hỏi tại.

Thanh-Hà Được-Phòng

55, Route de Huế — Hanoi



AI BỊ TÊ-THẤP

Nhưc huyết gân xương, tê bì ngoài da, chân tay buồn mỗi hình như kiến cắn, nên dùng thuốc thấp hiệu XONG-THÀNH là chóng khỏi, xa gần nhiều người tin dùng mà ai ai cũng đều khỏi bệnh cả. Thuốc hộp ngoài mỗi chai 0\$30. Thuốc uống trong mỗi hộp 2\$00. Giang-mai mỗi lọ 0\$80. Thuốc lậu mỗi lọ 0\$60. Thuốc uống êm hòa chóng khỏi bệnh. Khi đã khỏi bệnh tình nên dùng 1, 2 hộp Dưỡng-khí bổ-thận hoàn là dứt hết nọc độc. Mỗi hộp 2\$00.

XONG-THÀNH

227, Route de Huế — Hanoi

Những việc chính cần biết

trong tuần lễ

TIN TRONG NƯỚC

Quanh vụ chánh trị phạm vượt nhà thương Phú-uân.

Một người quan-trọng trong 7 người chánh trị phạm là Hào-Lịch tức Phạm-quang-Lịch, quán làng Nam-hoàn, phủ Kiến-xương (Thái-bình) đã bị bắt ở Ô-mễ (Thái-bình). Vậy số tại đảo chỉ còn hai người thôi.

Đối nạn dân bị bão lụt ở Trung-kỳ.

Tại Huế, quan tài-chánh kiêm Cứu-tế bộ Thượng-thư Hồ-đắc-Khải đã lập ra một ban Cứu-tế nạn dân bị bão lụt Trung-kỳ.

Hoàng-thượng đã quyền. 1.000 p
Hai vị Thái-hoàng, Thái-hậu 750 p
Chánh-phủ Nam-triều. 2.000 p
Chánh-phủ Nam-kỳ. 2.000 p

Giá tiền thuê nhà hát tây Hanoi.

Theo nghị-định quan Đốc-lý Hanoi (4.11.33), giá tiền thuê nhà hát tây nay định như sau :

Buổi chiều. 50 p
Buổi tối không quá một giờ sáng. 70 p
Buổi tối quá một giờ sáng. 90 p
Tiền này quỹ thành phố được thu.

Phụ-cấp đường xá và lưu trú của các viên chức bản xứ.

Những viên chức ngạch Đông-dương hay ngạch các xứ được phép đi dự một lý thì gì có quan hệ đến công việc sở mình thì được quyền vận-tải không mất tiền từ nơi mình làm việc đến nơi mở kỳ thi, ngoài khoản phụ-cấp đường xá và lưu trú (nghị-định ngày 13.11.33).

Việc kiểm-sát nước mắm không thành.

Tại Đại-hội-nghị dự án kiểm-sát nước mắm đã bị Tiểu ban nước mắm và Ủy ban tài chánh bác. Chánh phủ đã rút dự án kiểm-sát. Việc việc độc quyền nước mắm không thành.

Định dùng « Carburant national ».

Đại hội-nghị xét việc dùng « carburant national » tức là một chất pha lẫn dầu xăng với rượu.

Việc này theo sự tính toán của Ủy ban tài chánh sẽ làm cho dầu xăng đắt thêm lên mỗi lít độ một xu.

« Carburant » đắt hơn dầu xăng mỗi lít độ xu rưỡi.

Ông Ngô-dinh-Diệm đi dạy học.

Có tin ông Ngô-dinh-Diệm bây giờ đi dạy học. Ông dạy ở một trường Lycée mới thành lập ở Huế.

Nghiep đoàn các nhà báo.

Các nhà làm báo tây-nam đã họp bữa 25.11 vừa qua để bàn việc lập một chi phái của báo giới nghiệp-đoàn tại Bắc-kỳ.

Việc đánh thuế máng nước.

Đại hội-nghị đã bác việc đánh thuế các máng nước.

Các ô-tô hàng phải nộp thêm thuế.

Các chủ ô-tô hàng phải nộp thêm một thứ thuế mới nữa, là phải chịu về mỗi người và mỗi cây số như sau :

Đường cách xa xe lửa 5 km Op0002
Đường cách xa xe lửa dưới 10 km Op00015
Đường cách xa xe lửa trên 10 km Op0001
Việc này đã được Đại hội-nghị ưng chuẩn.

Việc kén thầy giáo các trường tư.

Những giáo sư bản xứ ở các trường tư dạy về bậc Trung-học Pháp hoặc Pháp-Việt phải có bằng Tú-tài tây hay Tú-tài bản xứ lập ra do nghị-định ngày 23.11.33 (nghị-định quan Toàn-quyền ngày 16.11.33).

Định sửa đổi lại ngạch tư thực.

Nhà Học-chính hiện đương nghiên-cứu để thay đổi một vài điều khoản trong thể-lệ mở trường tư, định bắt các thầy giáo trường tư người bản xứ, muốn dạy bậc nào phải có bằng cấp cao hơn bậc ấy như những thầy giáo trường công. Hiện nay dạy bậc nào, chỉ phải có bằng cấp tương đương với ngạch ấy thôi.

Vũng Cam-ranh sẽ làm bến tàu đổ.

Saigon — Bữa 19.11, hâu tước Barthémy đã đáp máy bay tới để xem xét việc đặt vũng Cam-ranh làm bến tàu đổ.

TIN THỂ-THAO

Ngày 11 Décembre tại bãi Mangin.

Hanoi — Đến 11.12 này tại bãi Mangin sẽ có ngày hội thể-thao long-trọng, lễ chức nhân dịp ngày giải Bắc-tuần, do trường Võ bị và T. C. V. D. B. K. Sẽ có nhiều cuộc vui như :

Cuộc thao diễn của trên 1.000 học-sinh trường Võ bị và các trường công Hanoi, chơi bóng Basket-ball, đá bóng, chạy 100 m và 1.500 m, nhảy sào, ném đĩa, ném lao, barre fixe, nhảy cao, pyramide.

Xe đạp.

Kết-quả cuộc đua xe đạp Hanoi - Haiphong (100 cây số) hôm chủ nhật 26.11.33, theo thứ tự như sau :

Benoit, Nhân Bồng, Hắc, Walter, Chức, Nôm, Castex.

Bóng tròn.

Bắc-kỳ, Nam kỳ hội tuyển sẽ gặp nhau ở Huế ngày 1^{er} Janvier 34

Olympique — Jeunesse : 4-0

Tranh vô địch hạng Nhất

Stade — Lumière : 2-2.

Ping-pong.

Sẽ có cuộc đánh Ping-pong giết chức vô địch Ping-pong vận-quốc Bắc-kỳ 1933, và lấy giải Olympia tại Tennis Club Hanoi vào những ngày 9 và 10 Décembre từ 7 giờ tối.

Có những cuộc đánh đơn đôi nam, đôi nam và đôi nam-nữ.

Đấu roi.

Sẽ có cuộc đấu roi « Trung-bình-Tiên » tại làng (vụ-thôn, xã Văn-hoàng, huyện Phú-xuyên (Hà-dong) hồi 1 giờ chiều ngày chủ nhật 25 Février 34.

TIN PHÁP

Nội các Sarraut đi.

Nội các Albert Sarraut bị thiếu số tại Hạ-nghị-viện về khoản dự-án thu trước một phần lương-lông các viên chức 247 phiếu ưng chuẩn, 321 phiếu phản đối.

Nội các Chautemps thành-lập

Nội các Chautemps đã thành-lập và có những ông sau này :

Tổng-lý kiêm Nội-vụ

Tư-pháp

Tài-chánh

Ngoại-giao

Lục-quân

Hải-quân

Hàng-không

Giáo-dục

Thương-mại

Thuộc-địa

Chautemps

Raynaldy

G. Bonnet

P. Boncour

Daladier

Sarraut

P. Cot

de Monzie

Eynac

Dalimier

Ông Herriot vì bị bệnh nên không giữ bộ nào nhưng đã nhận chức đại-biểu tại hội Quốc-liên và đại-diện cho nước Pháp trong các việc ngoại-giao.

TIN TRUNG-HOÀ

Lý-Đỗ quyết kháng Nhật.

Lãnh tụ quân Nghĩa-dũng Cát-lâm là Lý-Đỗ đã đến Lư-sơn yết-kiến Tưởng-giới-Thạch về việc kháng Nhật và định ngày trở về Cát-lâm để đốc xuất quân Nghĩa-dũng kháng Nhật cho đến cùng.

Những viên chức Nga làm về đường sắt Trung-đông bị bắt vẫn chưa được tha.

Viên Tổng lãnh-sự Nga kháng nghị bộ ngoại giao Mãn-châu yêu cầu phải tha những người Nga làm về đường sắt Trung-đông bị bắt độ trước ra, nhưng Mãn nói là những người Nga ấy làm việc phản nghịch nên không thể tha được.

Nhật định hợp Mãn, Mông.

Chánh phủ Nhật sắp thực hành việc hợp hai tỉnh Mãn, Mông là bỏ hẳn Mãn-châu quốc và Phổ-nghị đi, đặt thêm ra bộ Mãn — Mông, thống trị cả hai xứ Mãn-châu và Mông-cổ.

Người Mông-cổ đòi trả đất.

Vì có người Nhật giúp sức, bọn Đức-Vương đã tuyên bố tự trị, hiện lại yêu-cầu Trung-hoa phải trả lại đất của Mông-cổ phải trả lại cho người Mông-cổ.

Đề chế gạo ngoại-quốc.

Vì muốn cứu tế nông dân, giữ vững giá gạo và đề chế gạo ngoại-quốc, các đại biểu Hội-nghị lương-miền do 9 tỉnh Giang-tây, Hồ-nam, An-huy, Chiết-giang, Quảng-đông, Hà-bắc, Hồ-bắc, Phúc-kiến và Thượng-hải đã liên hợp đặt ra các cơ quan hợp tác việc sản xuất lương thực, tại các trấn to như Thượng-hải, Hán-khẩu, Vu-hồ, Cửu-giang, Trường-xa đều lập ra những nơi chứa thóc gạo để tiện việc vận tải tiêu thụ.

Viên - Đông Tồn - Tích Hội

Bảng xổ số hoàn tiền tháng Novembre 1933 mở ngày 29 Novembre năm 1933 ở sở Quản-lý số 205-207, phố Catinat Saigon :

Số 3898 được trúng 5000\$00, số 541 và 3541 được trúng mỗi số 1000\$00 và số 2967 được trúng khỏi phải đóng tiền.

Đến kỳ sau sẽ nói rõ-rang về cuộc xổ-số này.

Giới - thiệu

Bản báo nhận được.

1. Cuốn Hồn-Liêm-sĩ (cuốn thứ nhất) giá-bán 7 xu giấy 18 trang do Nam-dân xuất bản cục xuất bản.

2. Số 1 tạp-chí « Le cahier bleu » đóng kiề sách, giấy 40 trang. Tháng ra một kỳ, tòa soạn và trị sự ở số nhà 19 phố Pescadores, Hanoi. Tạp-chí « Le cahier bleu » theo lời bài tựa là cơ quan của cánh thiếu-niên. Giá tạp-chí một năm 2\$00, 6 tháng 1\$20, mỗi số 0\$20.

3. Số 1 và số 2 báo Đồng-nai, sau khi chỉnh-đốn. Giấy 26 trang, giá 0\$10, trọn năm 4\$00, nửa năm 2\$50. Chủ-nhiệm Đoàn-quang-Tân, tòa báo ở số 95 bis Rue Lagrandière Saigon. Số 2 là số đặc biệt về chiến-tranh.

4. Cuốn « Esquisses et Opinions annamites » của ông Nguyễn-văn-Liên in tại nhà in Đức-lưu-Phượng Saigon. Pháp văn hay, nghị luận sắc sảo, giấy gần trăm trang, giấy tốt, bìa đẹp. Tác giả xuất bản tập bài luận « Esquisses et Opinions » mong cầu được chút lợi để bỏ vào công quỹ của hai hội « Du học bên Pháp ».

5. Quyền Lao phôi và các chứng nhiều biến của bệnh lao (Khoa-học từng thư, y học-bộ) tác giả Tuệ-khanh và Tuấn-sĩ, giấy gần 150 trang, in tại Thụy-kỳ. 98 phố hàng Gai, do bà Lê-trung-Ngọc xuất bản, để bán lấy tiền giúp hội Tế-Sinh.

Bản báo xin vui lòng giới-thiệu cùng đọc-giá những tạp-chí và sách kể trên.

P. H.

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

SOCIÉTÉ INTERNATIONALE D'ÉPARGNE

Hội tự dưới quyền kiểm-duyệt của Nhà Nước về cách tính toán để góp tiền cho thành vốn ở bên Pháp, ở bên Algérie và ở dưới quyền kiểm soát của phủ Toàn-Quyền Đông-Pháp.

Hội Nặc danh của người Pháp để giúp cho sự cần kiệm. Vốn của Hội đã đóng cả rồi là 1.000.000 lượng bạc Thượng-Hải và 8.000.000 phát lang.

Hội chánh ở Thượng-Hải: Số 7, Phố Edouard VII

Phòng việc tại Paris : Số 85, Phố Saint Lazarre

Chánh tổng-cục cõi Đông-Pháp: 26, Đường Chaigneau Saigon

Phó tổng-cục Hanoi : 53, Đường Francis Garnier (Bờ Hồ)

Phó tổng-cục Phnom-Penh : 94, Đường Gallieni

KỶ XỔ SỐ LẦN 74 PHÁT HOÀN NGUYÊN VỐN PHIẾU TIẾT KIỆM NGÀY 28 NOVEMBRE 1933

Hạng bộ 914 đã xổ trúng ra, trong bộ này có 6 phiếu kẻ sau đây sẽ được hoàn lại ngay nguyên vốn của phiếu :

Phiếu số 117 Bà Tôn nữ thị Cúc ở nhà ông Nguyễn-thành-Hưng.	
mới đóng được	128\$00
được hoàn lại nguyên vốn	1.000\$00
— 914 ông Hoàng Hiệp, 2 phố Cantonais ở Faifoo.	
mới đóng được	552\$00
được hoàn lại nguyên vốn	1.000\$00
— 9663 Ông Hoàng-đức-Chu, 58 phố de Metz Haiphong.	
mới đóng được	20\$00
được hoàn lại nguyên vốn	500\$00
— 12631 Cô Tịnh-thị-Thai, cô đỡ ở nhà Hộ-sinh tỉnh Hagiang	
mới đóng được	12\$00
được hoàn lại nguyên vốn	500\$00
— 7774 Ông Lưu-văn-Em, 43 phố Paul Bert Thanh-hóa	
mới đóng được	16\$00
được hoàn lại nguyên vốn	250\$00
— 12154 Ông Lâm-văn-Thịnh, nhà buôn Lam Phat Kỳ	
mới đóng được	6\$00
được hoàn lại nguyên vốn	250\$00

KỶ XỔ-SỐ LẦN THỨ 41 PHÁT HOÀN NGUYÊN VỐN CỦA PHIẾU TIẾT-KIỆM

Hạng Bộ 76 đã xổ trúng, trong bộ này có 1 phiếu kẻ sau đây sẽ được hoàn lại ngay nguyên vốn của phiếu.

Phiếu số 76 — Ông Phạm-văn-Chon, giáo học Châu-đốc.

Đóng được 480\$00

Được hoàn lại nguyên vốn 500\$00

XỔ SỐ CHIA TIỀN LỜI HẠNG PHIẾU TIẾT-KIỆM SỐ 3

Món tiền chia là: 514\$40

Các phiếu kẻ sau đây được chia nhau món tiền lời ấy :

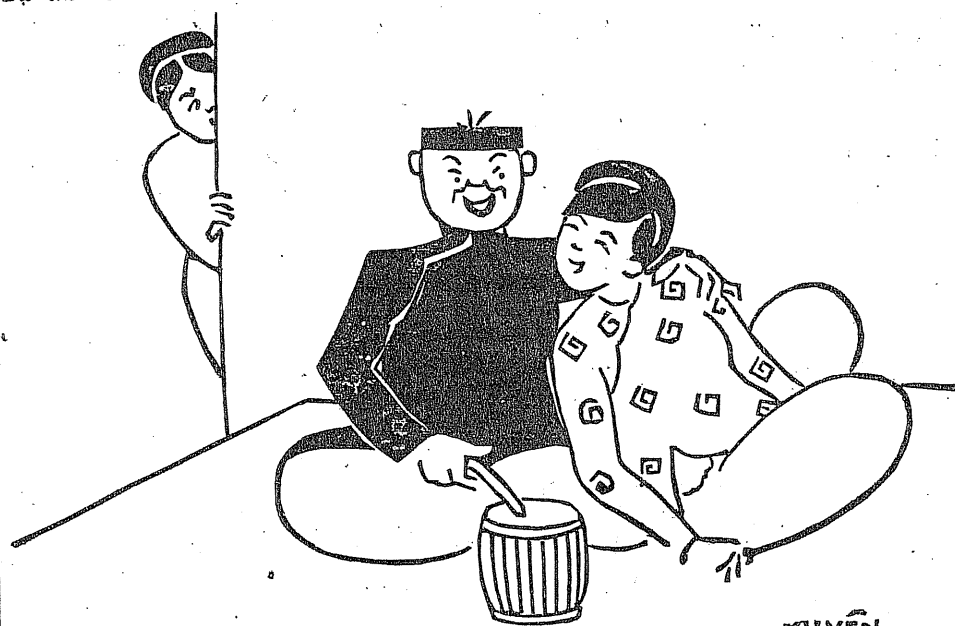
Phiếu 2316 — Có Hồng-Thanh, số 2 phố Phong Phú, Sóm Cũ ở Cholon . . .	64\$30
— 2318 — Ông Ngô-Quang, bán rượu ở Lai-Thiên, Thudaomôt . . .	64.30
— 2319 — Lê-trọng-Hải, Thư-ký nhà Đông-pháp Ngân-hành Saigon . . .	64.30
— 2320 — Lâm cam ở nhà ông Võ-văn-Cư thợ bạc ở Mỹ-thọ . . .	64.30
— 2325 — Dương-văn-Lịch, thầu khoán ở Cần-thơ . . .	64.30
— 2326 — Nguyễn-Ba-Nha, nhà máy đèn ở Namđịnh . . .	64.30
— 2327 — Cao-văn-Nhân. — id — . . .	64.30
— 2328 — Hoàng-hữu-Giao, agent technique principal des Travaux publics ở Hanoi . . .	64.30

CÁC PHIẾU KẸ TRÊN ĐÂY ĐÃ ĐƯỢC LĨNH NGAY TIỀN RA

KỶ XỔ-SỐ SAU NHẢM VÀO NGÀY 28 DÉCEMBRE 1933

Lời phụ. — Bản-hội tìm nhiều người có chứng-chỉ thực tốt để làm Đại-lý hay giúp việc quảng-cáo cho Hội. Xin viết thư hoặc lại Hội-sở nói truyện.

Dạ thì 23



Tom !

KUYEN

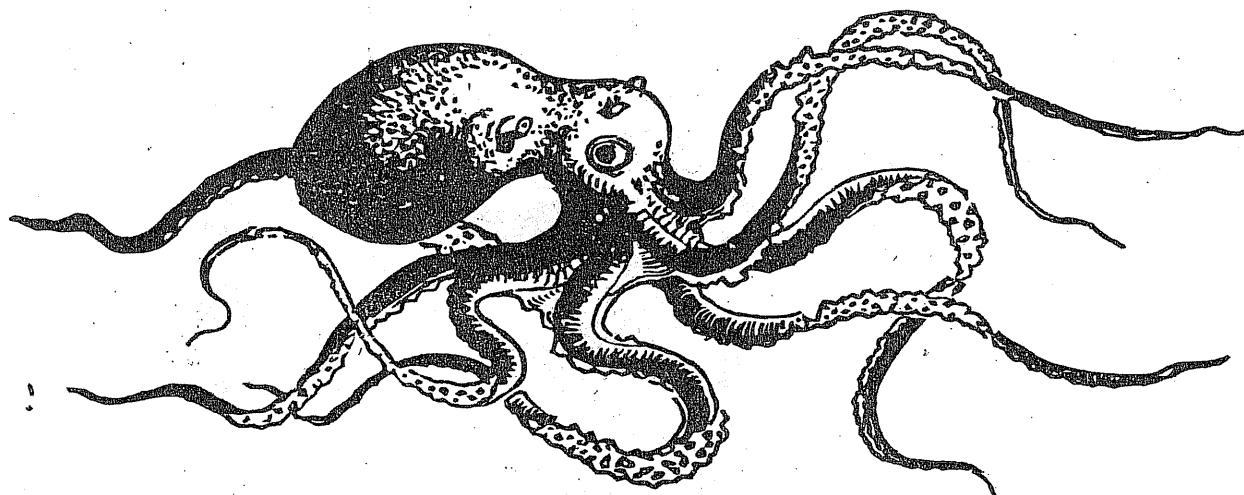


Chát !

DIỆP

TRUYỆN DƯỚI BỀ

CON BẠCH-TUỘC



Các nhà khoa-học cho con bạch-tuộc có họ-hàng giầy mớ rế mường với con mực, nhưng thế nào, tôi xin miễn kể. Tôi chỉ xin nhắc lại rằng chính nó đã đóng một vai trong một đoạn bi-kịch dưới bề của cụ Victor Hugo.

Con bạch-tuộc ! Trông hình nó vẽ qua trên đây đủ rõ : đôi mắt nó thò-lõ hơn đôi mắt quý-sử vẽ trong chùa, đứng dựng trên tám cái tay lòa-sòa, đầy những miệng loe ống nhỏ, như chực với lấy mồi mà ôm cho tới kỳ mất thở. Tám cái tay ấy gần chỗ ta gọi là nách, có một mảng như khâu liền lại trông tựa cái ô không-lõ, cái lưới không có mắt, mỗi lúc ô xòe ra mà chụp lấy ta, thì dù mọc thêm cánh, ta có chạy cũng khó lòng mà thoát được.

Lại còn cái mỏ nữa ! Cái mỏ khoằm như cái mỏ vịt, vừa sắc vừa cứng. Cái hình-thù, cái sức vóc nó nghe chừng ghê-gớm như vậy, mà thân nó lại to, có khi tới hai mươi thước, từ đầu tay nọ sang đầu tay kia, thì dù ta khỏe mạnh đến thế nào, gặp nó dưới bề, sao chẳng chùn chân, rụng tóc được.

Tại sao, ta chạy trốn vào hốc ư ? Con quái vật ấy nó biết, nó giương cái vọt nó lên, nó úp chụp cả mồm

đá lẫn thân ta vào trong, rồi nó thò tay vào, nó sục, nó sạo, bao nhiêu những miệng loe ống nhỏ xếp hàng dưới bắp tay nó, trước con mắt quáng của ta, sẽ mấp máy chỉ lăm-le hút ta dính tịt vào. Nếu ta có can-dảm, ta vùng chạy ra thì cái lưới dính nhơm-nhớp như dựa kia, sẽ giữ ta lại, để mấy cái tay vờ lấy.

Nếu ta ở lại trong hốc, lách vào những khe nhỏ, chẳng sớm thì muộn, thế nào ta cũng sẽ sa vào tay nó.

Bắt được ta rồi, nó lấy mỏ bở vào bụng vào đầu ta, nó nhò nước bọt đầy những thuốc độc lên người ta, làm cho ta mê-mẩn tinh-thần, không rầy-rụa được nữa. Rồi chỉ trong nháy mắt, nhanh như cái cắt, mỏ nó đã sé tan thân ta ra mà ăn. Thế là hết đời ta... nếu ta là một con cua !

Nhưng may ta lại là người thực. Ta lội xuống bờ bề, ta nhảy-nhót trong những cái hồ, cái ao con-con mà thủy-chiều để lại. Bỗng một con bạch-tuộc lớn, rình mồi dưới hòn đá, nó thấy ta, nó giơ tay ra vờ lấy, nhưng nó chẳng ăn đâu. Nó cứ giữ ghì lấy, rồi nước thủy-chiều lên, lên mãi...

Ta cố rút ra, nó cố níu lại, ta kêu cứu, tiếng sóng chém lấp đi, mà đằng xa, nước cứ dâng lên mãi...

Hoặc có khi ta lội, con bạch-tuộc thấy chân ta loè-loè ngoè ngoè thò tay ra vờ lấy, lòi tụt ta xuống nước, mặc sức ta vùng-vẫy, nó giữ chặt lấy... rồi giương đôi mắt ốc nhồi ra nhìn một cách lạnh-lùng...

Nhưng những con to lớn mạnh-bạo ấy không mấy khi gặp. Còn những lũ tẹt-nhep, chờ con cua con cá dưới hốc đá, thì vô-số. Thoáng thấy bóng người, các chú đã bỏ cả mồi chạy thảo thân rồi.

Chàng thứ XIII

Bác-Sỹ NGUYỄN-VĂN-LUYỆN

8, rue Citadelle. Téléphone : 304

CHỮA BỆNH BẰNG ĐIỆN
CHỮA MỌI BỆNH VÀ CHUYÊN
CHỮA BỆNH DÀN BA CON TRẺ

số 8 phố Đường-Thành
(Đường Cửa-dông sau phố Xe-Điêu)
HANOI

TÂN - MỸ

Tailleur

91, Phố hàng Đào, Hanoi

NGU'ÒI CHẾT VÀ NGU'ÒI SỐNG

(Tiếp theo trang 2)

Tôi lạ rằng cái buồng bạn nằm, lúc ốm, bạn nhò khắp quanh giường, lúc bạn mất rồi, quét qua có một lần, không dám tây uế, vì sợ làm như vậy là phạm vào đến danh-dự người chết; có ai nói đến, xem ý người nhà không bằng lòng. Ngày nay cho lũ trẻ lẩn-lóc chơi bời trong đó; ai nấy nghĩ đến người chết chứ nghĩ đâu đến chúng. Rồi nếu có đưa chẳng may, cả nhà cũng khóc lóc như khóc bố chúng nó, mà cho là bệnh lao di-truyền, nếu không tại số hay tại mồ-mả.

Ta trông thấy người chết khi trước khổ sở vì bệnh thể nào, thì ta phải tìm cho ra nguyên nhân bệnh mà đề phòng cho người sống, đó là bài học người chết để lại cho ta, mong rằng cái chết của mình cũng không phải vô ích... nhưng ta không đề ý đến bài học đó.

Người chết dạy ta gì ? Dạy ta yêu lấy người sống.

Khóc người anh, người con mất mà không nghĩ đến người anh, người con còn sống chẳng lạ lắm sao ! Nhiều khi ta hận rằng ta chưa được yêu người đã chết, ta buồn bực vì có lỗi với người ấy trước kia. Ta há lại chẳng nên yêu những người trong nhà còn sống để khỏi hối về sau. Ta thấy thân chết bắt mất người ta thân mến, trong cơn đau khổ, ta phải tỏ ý bất bình, mà yêu những người còn yêu được. Nếu ai cũng biết thế, thì trong gia đình, mỗi lần thiệt mất một người, là giầy thân-ái một thêm chặt trong bọn người còn lại.

Vợ bạn tôi khóc chồng hên mờ, sẵn sóc chỗ ban thờ chồng, nhưng bỏ đàn con không người trông nom, không người tươi cười yêu mến, nếu bạn tôi có biết cũng phải ngồi nhòm dáy mà nhủ rằng : « Thương tiếc ta, ta biết vậy ; nhưng ăn uống cho lại sức mà nhất là chăm chút lấy đàn con ! »

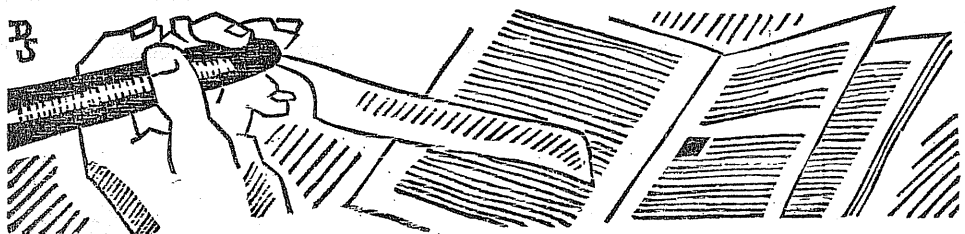
Bồn phận ta đối với người chết là bồn phận ta đối với ta và với người sống.

B. T. ANH

NHÀ THÍ-NGIỆM LÊ-HUY-PHÁCH 12 SINH-TỬ' HANOI

Đã phát-minh nhiều thuốc hay để chữa bệnh Lậu và Giang-mai, ai-ai đều biết. Nay mới xuất bản quyển « Bệnh nguyên » là một quyển để dò căn các bệnh và cách dùng thuốc, cùng một mục nói riêng về bệnh Lậu, Giang-mai và Hạ-cam, để công-hiến quốc-dân. Vậy ai ở xa muốn lấy, xin dính timbre 0\$10, làm tiền cước phí.





NHỮNG HẠT ĐẬU DỌN

Nhất-dao-Cao ăn khao.

Nhất-dao-Cao lấy làm vui mừng được báo tin cho các bạn xơi chè Quốc-âm biết rằng Nhất-dao-Cao mới được phẩm hàm « hàn-lâm đãi... đậu ».

Vậy theo lệ thường, xin mở một tiệc khao, mời các bạn xa gần.

Đúng 7 giờ chiều, ngày 1^{er} Décembre 1933, Nhất-dao-Cao xin mời hơn mười vạn độc-giả báo Phong-Hóa, quá bộ... ai đến nhà người ấy... giờ tờ Phong-Hóa số 75, xơi một bữa tiệc soàng, mừng cho Nhất-dao-Cao.

Thực đơn như sau :

1. Từ miếng nhỏ... đến miếng lớn...
2. Từ bát cao... đến bát thấp.
3. Thơ mới.
4. Chén nước ngược.
5. Chén chè đường... thiên lời (lần này là hết)
6. Tả-pí-lù : trong nỗi niềm báo.
7. Món bóng... các báo (chứ không phải bóng cá thủ)
8. Món ăn khoa-học.
9. Món uyên-trong (của gánh hàng hoa)
10. Tráng miệng : a/ Truyen vui cười.
b/ Tranh khôi-hài.
c/ Bánh đậu nội

hóa, làm toàn bằng... hạt đậu dọn.

Kính mời
Nhất-dao-Cao

Hàn-lâm đãi... đậu

Cái cười của súc vật.

Trích trong tiểu-thuyết « Lô Nhô » của Lan-Khai (N.B. ngày 21 Novembre).

Ăn xong lập tức lên đường. Được chắt bụng, người và vật lại thấy hăng hái vui cười.

Súc vật mà vui cười thì không biết cái vui cười ấy nó ra làm sao. Chắc là cái nụ cười tình tứ lắm ! Hoặc giả nó giống cái nụ cười của con lừa « mắt mèo ».

Lời quan Bô có khác.

Cũng số báo ấy, trong bài « Quan Bô Khôi trả lời ông ký Chính » về bài hát chúc nư giá Bắc tuần :

Bài hát này cả hội Quan-lại có đủ tân học, cựu học, phó bãng, tiến sĩ đã công nhận cho làm được mới đem diễn tập, thế mà ông ký đem bình phẩm một cách rất khinh xuất, thì thực cũng lạ...

Một bài hát đã được cả hội quan-lại công nhận mà dám bình phẩm thì ông ký Chính sự thật ! Nhất là đã có các phó bãng, tiến sĩ công nhận thì dù dở, dù hay, không ai được phép bình phẩm.

Chỉ lý luận ! Lý luận quan Bô thực là lý luận.

Một, lại không phải là một.

P.N.T.Đ. ngày 18-11. có mấy giòng giới thiệu « Lá thơ Huế » :

Lá thơ Huế là gì ? Là một bức thơ viết cho chị em mà kể truyện trong Huế, nhiều truyện thú vị lắm, có một bức sẽ đăng trong số tới. Rồi sau này, nếu tiện sẽ có luôn.

Trong số tới nếu sẽ đăng một bức thì chắc là còn nhiều bức khác nữa. Song, theo lời thích nghĩa, thì « Lá thơ Huế » chỉ là một bức thơ... thì còn lấy đâu ra nhiều bức khác nữa ? Chỉ là

một bức, số tới đã đăng mất rồi, còn đâu mà sau này mỗi số sẽ có luôn ?

Văn viết đến như thế, khó mà ai hiểu được. Thật là gầy-gọn, khúe triết... như... lời nói của người say.

Mà... ?

Cũng số P.N.T.Đ. ấy, trong tiểu-thuyết « Lấy vợ bạn » của ông Nguyễn-ngọc-Cần :

Ngọn đèn điện, bóng xanh nhạt, càng làm thêm vẻ thể-lương âm-dạm trong cái không-khí nặng trĩu mà ai nấy đều đòi mất đồ học chỉ đợi thần chết đến mang thiếu niên kia đi.

Cái chữ mà nó nhảy lên mắt người ta một cách kỳ khôi ! Không biết ông N.N.-Cần để chữ mà vào đây có ý gì không, hay chỉ cốt làm cho câu văn ngô-nghe để chọc tức độc-giả chơi ?

Văn đại cà-sa.

Câu mở đầu bài tường thuật một tối diễn kịch của báo Đông-Pháp ngày 22 Novembre.

Là lần thứ hai, cái quang cảnh êm-dềm ở nhà xéc-tây, nơi nguy-nga tráng lệ, đã khác hẳn ngày thường, chẳng bởi tiếng đàn du-dương mà bởi cái truyện đầu độc ghê-gớm của nhà soạn kịch. Nguyễn-hữu-Kim, ứng đề hội viên TRI-TRI diễn lại cho bà con được rõ những cảnh đau lòng không tả bằng nét vẽ câu văn.

Văn gì mà sùng sình như áo thụng vậy ?

1. Những cảnh đau lòng, đã khôn tả bằng nét vẽ câu văn, thì nhà soạn kịch Nguyễn-hữu-Kim chắc là không tả nổi trong những vở kịch kia, vậy hội viên

TRI-TRI diễn cho bà con xem thế nào được ?

2. Cái quang cảnh nhà xéc-tây khác ngày thường, bởi... câu truyện đầu độc ghê-gớm... ! Đố ai hiểu !

Chắc hẳn ông Tào-Hồng (viết bài ấy) cũng không muốn viết câu văn vô nghĩa lý ấy, song thường thay ! nếu ông làm chủ được ngòi bút của ông... thì đã không đến nổi !

HÀN ĐÀI... ĐẬU

HỘP - THƯ

Ô. Lan-Son. — Có bài đăng được, có bài không.

Ô. T. V. Thi. — Tiếc không đăng được.

Ô. N. V. Đạt. — Rồi sẽ đăng tôn-chỉ của Tự lực văn đoàn lên báo để ông và mọi người rõ.

Ô. N. Đ. Tụng. — Không nhận được bài của ông, chắc là thất lạc.

Bà L. T. Hòa. — Nay mai in Hồn bướm mơ tiên lần thứ hai sẽ liệu theo ý bà. Cảm ơn.

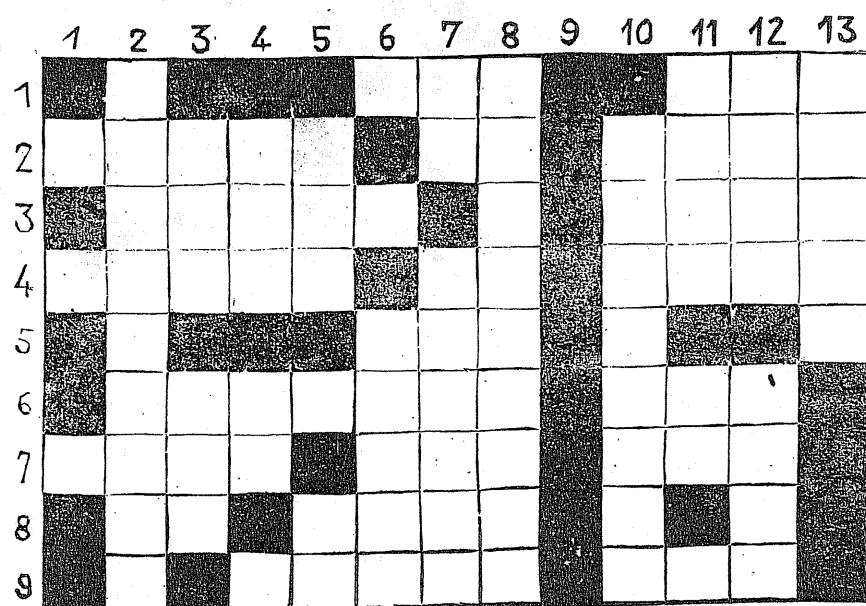
Ô. N. M. Giác. — Thưa ông, muốn tiến thì đừng lùi, đừng yên là lùi rồi. Vậy ông hãy lòng với bản báo cho.

Ô. Văn Phong Huế. — Bài ông viết dài quá. Không phải là việc quan-hệ thì 20 giòng cũng đủ chán rồi. Nay viết dài không bao giờ có chỗ mà đăng. Còn việc kia ông hãy chờ thư trả.

Ô. Tiểu-Viên. — Tiếc không đăng được vì một lẽ như trước đã nói trong thư. Xin ông viết ngắn và buồn cười thì dễ đăng hơn.

Không gì lái bằng buồn áo CỤ-CHUNG

CHỮ XẾP Ô



Ngang

1. — Không phải bạch. — Tiếng khen.
2. — Đi với Ngóng. — Tiếng tôi của người làm thơ.
3. — Non nước của khách phiêu-lưu. — Chữ âm. — Nhanh nhẹn dễ dàng (chữ nho).
4. — Trung thần đời tiền Lê (tiếng của người lói ngóng). — Đề viết : Công tử. — Tên chim.
5. — Bướm (tiếng Nam-kỳ). — Tiếng than tiếc (hàn văn). — Chữ cảm. — Tiếng gọi.
6. — Trong cảnh sơn thủy. — Đề không quên.
7. — Bớt đỡ (nói lúc mưa). — Một thứ lúa. — Người Nam-kỳ gọi là Bông.
8. — Làm lấp tiếng khác.
9. — Một con số đứng một mình thì vô giá trị. — Nhẽ tất phải thế. — Trạng từ của mây, tóc... j

MỘT CÂU PHƯƠNG NGÔN MỚI

Ấn Bắc, mặc Kinh, chụp hình
Hương-kỳ.

84 Phố hàng Trống Hanoi

D. S. Dang-Sanh, lai-cau.

Dọc

1. — Ba chữ cảm giống nhau.
2. — Đề « tá » tiếng hát.
3. — Nhà chùa được ăn luôn. — Vì bị nước dội lên.
4. — Cái để đựng thóc. — Đề gia vị. — Chữ cảm.
5. — Ở đường xe hỏa. — Chữ cảm. — Một trong thập nhị chi.
6. — Chữ cảm. — Tiếng đồng người. — Tên hiệu một thi-sĩ, tác-giả cùng oán.
7. — Hân. — CHOANG viết lộn xộn.
8. — Tôn ông họ Cao.
9. — Tờ báo vui cười; nhiều người yêu thích, ít người chê bai.
10. — Kỳ thi cổ.
11. — Khóc. — Chữ cảm.
12. — Thiên vật bốn chân. — Tiếng anh trong giọng tương.
13. — Yêu (chữ nho).

GIANG - MAI

Chống tuyệt nọc!!

Lở loét, nổi hạch dạt thịt, sốt, mình mẩy mần rít bất cứ nặng nhẹ v. v. ...
Dùng 1, 2, 3 lọ giá 0.70 1 lọ là khỏi rứt ngay.

Ván ở BÌNH-HƯNG, 89, Phố Mã mảy, Hanoi



Chú hầu sáng vác gậy gộc đuổi một con vật ăn vụng Tả-pí-lù. Vậy con vật ấy ở đâu và là con gì ?

JOSEPH T. Đ. TRÚC

Luật-khoa Cử-nhân, Đại Học-đường Paris. Cố-vấn pháp-luật Số 5, Hàng Da cũ, Rue des Cuirs (cạnh bãi chợ Hàng Da, Hanoi)

Việc kiện-tung, làm đơn, hợp-dồng, văn-tự. Đòi nợ. Mua, bán, nhà, đất v. v. ...

Lệ hội pháp-luật : mỗi lượt 1 đồng ở xa, xin gửi mandat



NƯỚC HOA HIỆU CON VOI

Nguyên chất rất thơm chưa pha

Quelques fleurs, jasmin, fleur d'amour, narcisse
noir, violette, rose, menthe.

1 lọ 3 grs.	0.20	1 tá	—	2.00
1 lọ 6 grs.	0.30	1 tá	—	3.00
1 lọ 20 grs.	0.70	1 tá	—	7.00

PHÚC-LỢI 79, Paul Doumer, Haiphong bán buôn và bán lẻ.

Mua buôn giá chằm chước tiền cước bản hiệu chịu cả.



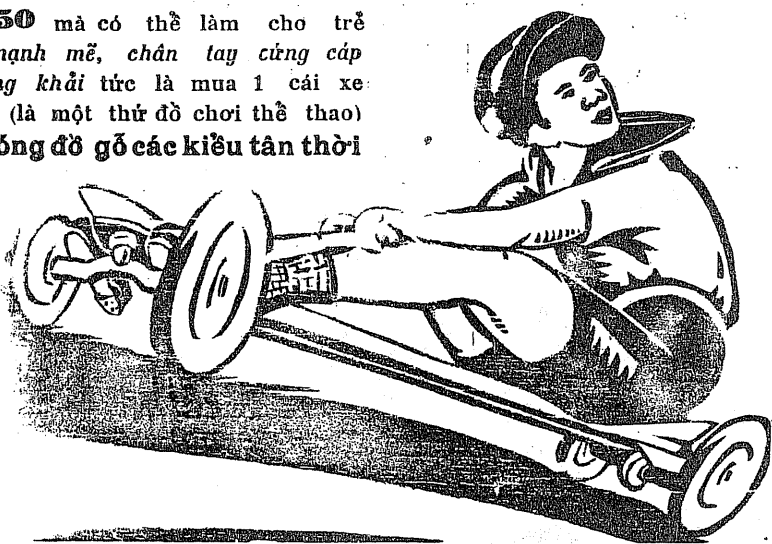
BÁN ĐẠI GIẢM GIÁ!!!

Chè mạn, chè hạt và chè tàu ướp đủ các thứ hoa. Dừa, lê và mãng dồng hộp. Yên Quảng-nam, cà-cuống, nước và củ cải rằm v. v.

Ich-Phong

20, Phố hàng Nón, Hanoi
Giấy nói số 302

lào có : **3\$50** mà có thể làm cho trẻ
được mạnh mẽ, chân tay cứng cáp
thần sáng khỏe tức là mua 1 cái xe
TOFORT (là một thứ đồ chơi thể thao)
tại nhà đóng đồ gỗ các kiểu tân thời



là nhà **PHÚC-THÀNH** cũ)

Ở số 43, phố hàng Đậu, Hanoi — Tél. 251

Mua buồn từ 10 cái giờ lên có giá riêng

THUỐC LẬU GIA TRUYỀN

Đau dạ-dầy thần hiệu — Chuyên chữa ho lao khấp huyết

Từ xưa đến giờ chỉ có thuốc lậu nhãn con Phụng là có chứng chỉ của nhà thí nghiệm Hanoi, người mắc bệnh khấp huyết về đường sinh-dục, mới mắc ra mủ nhiều, buổi tức đau-đớn, uống thuốc lậu số 19 chỉ trong 12 tiếng đồng-hồ là nhẹ ngay lập tức, giá mỗi ve 0\$60. Còn người đã thành kinh niên, đi tiểu vẫn đục, có chất như tơ chuối, hay sáng ra còn tí mủ (chroniques, filaments, gouttes militaires) thì uống thuốc số 20 cũng 0\$60 một ve, sẽ khỏi hết những chứng ấy. Giang-mai (tim-la) phát hạch lở-loét, chũ đinh thiên pháo, uống thuốc giang-mai con Phụng sẽ chóng khỏi chắc-chắn giá 1\$00 một ve. Đau dạ-dầy (bào tử) ăn không tiêu, no hơi hay ợ, ngấm ngấm đau bụng, thì chỉ uống thuốc đau dạ-dầy con Phụng giá 0\$40 một gói là khỏi tuyệt những chứng ấy, ở hiệu chính Hanoi và nhà Nguyễn-thị-Kính ở Saigon có nhận được nhiều giấy khen, có ông lang chuyên môn chữa ho lao khấp huyết kiến hiệu như thần.

KIM-HƯNG DƯỢC-PHÒNG

81 — Route de Huế — HANOI

Đại-ly: Hainphong 130 Rue Paul Doumer, — Namdinh 28 Rue Champeaux, Hongay 60 Rue Marché — Vinh 44 Rue Maréchal Foch — Thanh-Hóa 32 Grand' Rue — Tourane Quang cư Quai Courbet — Saigon Nguyễn-thị-Kính 30 Rue Garros — Dacao 150 Rue Albert 1er — Cholon Đôn huân đường R. Cây mai 35 — Bạc-liêu maison Dược yên — Socrang 101-103 Rue Daingai — Imp. Lý-công-Quân.

OM VUA RA HÀ-NỘI

t sẽ có nhiều người về nghinh
hánh-giá và ngoạn phong-cảnh
đất « ngàn năm văn-vật » này.
Nhưng lấy ai là người tri-thứ
đẫn đường, hay chỉ tin ở bọn
hu-xe... ?!

Mà tôi xin nói thật: Đến ngay
gười chôn rau cắt rốn ở Hà-
bị, vị tất đã mấy người hiểu
t cả như: Lịch-sử, Địa-dư,
phong-cảnh, Chính-trị, Giáo-dục,
văn-hóa, Tôn-giáo, Phong-tục, các
vị, Y-lễ, Thương-mại, Kỹ-nghệ,
văn-lạc bộ, Bản-đồ mới, Bản-đồ
cũ, Hình-ảnh, Lịch-di-đường và
tất Vi-cảnh. Lại có đủ chỗ ở và
văn-phồn của các nhà buôn cùng
tư-sở. Các quân số là quân bíp,
m cấp, các khỏe ở Hanoi v.v...
tây trong nhịp Vua ra sẽ bán cuốn
ch « Nói về Thành-phố Hà-nội »
là Hai-hào (0\$20) từ nay đến 10
tháng chạp tây tại nhà xuất-bản:
HẬT-NAM THƯ-QUÁN 104 Hàng
bị Hanoi. Ở xa thêm cước
đường 0\$05.

TÂN - MỸ

Tailleur

91, Phố hàng Đào, Hanoi.

Tiệm chính **BOMBAY** 89 hàng
Khay đã nhận được ở Hong-
kong — Đoàn Thượng-hải toàn
to — Nhưng đen may áo các
bà — Satin tuyết nhung — Satin
souple Nhung Ánh-sáng hoa
và chơn các màu. Gấm — Satin
thêu Kim-Tiến và chỉ tơ các
màu. Còn nhiều hàng lạ nữa.

TUYỆT NỌC

Lậu và Giang-Mai !!!

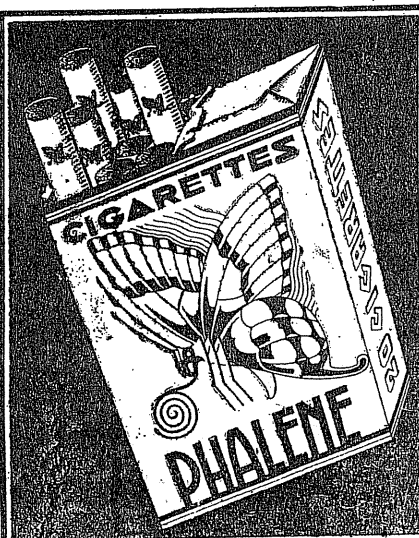
Phải bệnh này chữa chưa được rút
nọc, di độc còn lại, thức đêm làm
việc nhọc, nặn ra tí dính dính hoặc
mủ, nước tiểu khi trong khi vàng
lần vẩn đục. Nhói ngứa trong ống
tiểu-tiên v.v. mà bệnh Giang còn lại
thấy dật thịt mỗi xương, nổi mụn
con như muỗi đốt v.v. chỉ dùng nhẹ
2, 3 hộp, nặng 4, 5 hộp. Tên gói thuốc
kiên Tĩnh Tĩnh (triệt nọc Lậu Giang)
giá 1p50 một hộp. là khỏi ngay.

THIÊN TRUY !!!

2 hòn ngoại thận, hòn to, hòn bé,
xương hạ nang, dùng 1, 2, 3, 4 lọ.
Bất cứ lâu mới là hai hột có lên bằng
nhau ngay, giá 0p.60 một lọ 6 p. 12 lọ.

BÌNH - HƯNG

89, phố Mã Mây, Hanoi
Giấy nói : 543



Thuốc lá Phalène tuy rẻ tiền,
nhưng nhiều người thích
dùng hơn cả. Vì thuốc ngon
và thơm, hút không rạo rạo.



Sữa

NESTLÉ

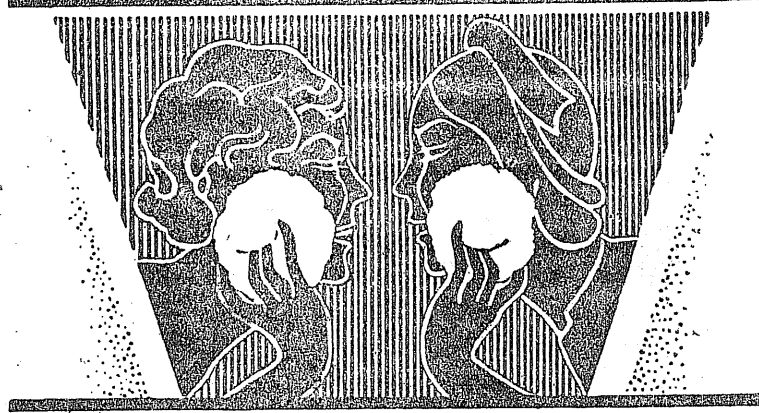
Hiệu CON CHIM

Sức khỏe của trẻ con

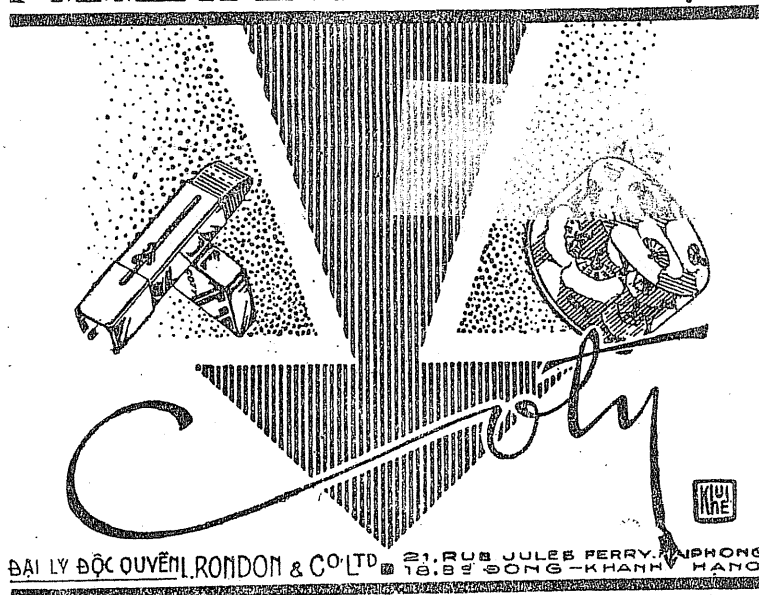
BAO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP

Độc quyền bán cho các nhà thương, các
nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v.v...

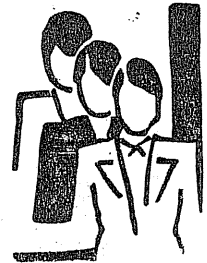
ở TRUNG-KỲ, BẮC-KỲ và CAO-MÊN



**IKHÁP CÁC NƠI HOA CẢ
LỊCH SỬ CHỈ ĐÚNG PHÂN
SÁP NƯỚC HOA HIỆU**



ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN RONDON & CO LTD 21, RUE JULES FERRY, HAINPHONG
18, BÉ SÔNG - KHANH HANOI



ĐỒ-HỮU-HIỆU

TAILLEUR DIPLOMÉ DE L'ÉCOLE INTERNATIONALE DE COUPE DE PARIS

N° 41 Rue du Chanvre

Coupe et façon impeccable et soignée adaptée à toutes
anatomies. Aucune augmentation sur les prix courants

Ai cần tìm thầy chạy thuốc???

Chúng tôi xin lấy lòng thành-thực mà giới-thiệu cùng bà con một vị danh-sư là ông HỮA-GIA-NGƯ, chủ hiệu bào-chế THIÊN-HOÀ-ĐƯỜNG ở số nhà 20 phố hàng Đường Hanoi. Ông HỮA-GIA-NGƯ làm thuốc tại Hanoi đã 6, 7 năm nay: cái tài xem bệnh chữa thuốc, cái đức trọng nghĩa khinh tài của ông, chắc bà con cũng từng nghe tiếng. Nay muốn cho nhà bệnh được thêm phần tiện lợi, ông mới mở ra hiệu bào-chế THIÊN-HOÀ-ĐƯỜNG này. Ai muốn bắt mạch xin đơn đến lúc nào cũng được. không hạn giờ khắc và cũng không mất tiền nong chi cả. Còn thuốc của hiệu ông thì bào-chế đúng phép, tính giá phải chăng và một điều tốt nhất là không hề làm sự giả-dối. Hiệu ấy lại có bán đủ các thứ thuốc cao đơn hoàn tán của các nhà danh-giá: và những thuốc kinh-nghiệm về khoa phụ-nữ do tay ông chế ra, như thuốc điều kinh chủng-tử, thuốc bạch đới (tục gọi là bệnh khí-bur), thuốc sản-hậu v.v... Chả dám nói là hiệu-nghiệm như thần, nhưng thực mắt chúng tôi đã từng thấy nhiều người uống mà khỏi bệnh. Vậy tưởng bà con nên lưu-ý đến phòng lúc cần dùng.

Phạm-bá-Rong, tuần-phủ lưu-trí.
Lê-huy-Trước, án-sát lưu-trí.
Cát-văn-Tấn, tri-phủ lưu-trí Vĩnh-yên.
Nguyễn-kim-Việt, tham-tá tòa kiểm-duyệt.
Bùi-đan-Quế, phán-sự Tòa-án Hanoi
Nguyễn-xuân-Huy, thông-phán Thống-sứ Hanoi.
Trần-văn-Long, phán-sự Tòa-án Hanoi.
Lương-tân-Nguyên, Commis. Greffier Hanoi.
Đặng-trần-Cư, thông-phán Tòa-án Hanoi.
Nguyễn-văn-Hanh, — id —
Nguyễn-huy-Quyên, — id —

Trần-hữu-Bình, thông-phán Tòa-án Hanoi.
Trần-hữu-Phương, — id —
Lê-văn-Nguyên, Travaux Publics Hanoi.
Phạm-gia-Kiên, Agent technique Hanoi.
Lê-thuận-Khoát.
Tế-Nữ, Hoàng-quang-Thịnh.
Tạ-duy-Tư, 12 phố Bờ-Hồ Hanoi.
Lê-đình-Thang, đốc-học.
Nguyễn-gia-Phụng, Gouvernement Général Hanoi.
Lê-Đình, phán-sự tòa Điện-báo Hanoi
Phạm-hữu-Ninh, đốc-học <https://tielun.hopto.org>

Nếu khi ngứa mắt, hay mắt đỏ, mà giở lấy hai giọt thuốc đau mắt **COLLYRE JAUNE** của bác-sĩ CAZAUX vào mắt, như hình theo đây thì tự khắc tránh khỏi được bệnh đau mắt.



Nhà nào cũng cần phải trữ sẵn một lọ thuốc đau mắt **COLLYRE JAUNE** của bác-sĩ CAZAUX.

Chớ mua lầm những thứ thuốc giả hiệu, chẳng ăn thua gì lại nguy hiểm nữa.



Thuốc đau mắt
COLLYRE JAUNE
của bác-sĩ CAZAUX

có bán ở các hiệu bào-chế lớn, và ở hiệu

CHASSAGNE
59, Rue Paul-Bert, HANOI

BROUSMICHE
36, Bd Paul-Bert, HAIPHONG

Imp. Lê-van-Tân — Hanoi.

Le Gérant: Phạm-hữu-Ni